Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPOT LÉGAL

NĂM THỨ CHÍN — SỐ 771 — 乙丑年正月廿四日 — NGÀY THỨ TƯ — 27 FÉVRIER 1935

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC	
Một năm	1$00		[illegible]
Sáu tháng	2.00		[illegible]
Ba tháng	1.00		[illegible]

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai muốn quảng-cáo, việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Giám-đốc TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

民聲 La Voix du Peuple

Bốn tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢN-QUÁN [illegible]

Trông người là sự không chắc gì cả.

QUAN-NIỆM VỀ ĐỜI NGƯỜI

(NGOÀI CÁI SỐNG HIỆN TẠI ĐỀU LÀ CÕI MỘNG)

Mấy bác lão nông nhà quê, vì bận lụi kế tiếp, mùa màng mất mát, giá lúa lại rẻ, không chạy ra tiền đã nuôi sống và nộp xâu thuế, ngồi than thở nhau :

— Ước gì chúng ta sống lại đời thái bình như triều Gia-long, Minh mạng !

Mấy cậu thanh niên ở thành phố mang nạn thất nghiệp, nay vác đơn vào tòa công nầy, mai tới xin việc sở tư nọ, nhưng không đâu thua gì ; ở dưng hoài ở dưng, mà sự «ăn» là cái nợ không thể trốn được, cứ thôi dục mỗi ngày đôi ba lần, bực mình la lớn :

— Ước gì ta cũng tạo một cái thế giới « cực lạc », không có cái trạng huống bất bình như ngày nay !

Bác lão nông kia muốn kéo đời Hy-Hoàng ngày xưa lại, cậu thiếu niên nầy muốn một vọt mà bước lên thế giới cực lạc sau nầy, hai bên quan niệm có khác nhau mà tổng chỉ là bất mãn cho cái đời sống hiện tại, vì chỗ bất mãn đó mà nẩy ra cái quan niệm trên.

Cõi đời là cuộc tiến hóa, bất mãn cho cảnh hiện tại mà muốn gây ra một thế giới khác, mối hy vọng ấy cũng là tâm lý tự nhiên, song so với cái hiện tại thì còn là sự viển vông. Muốn rõ sự viển vông đó, xin chứng vào một bữa ăn.

Trên một bữa ăn, canh rau dưa mắm, không có món gì thích khẩu, bác B với cậu T cùng ngồi ăn mà gác đũa ngó nhau :

Bác B. — Năm ngoái tôi có ăn một đám kỵ ở nhà cụ T, ấy chà ! vô số là món ngon, ăn thả cửa.

Cậu T — Sang năm, làng tôi có đám hát, trâu mua bò heo làm tiệc, tôi sẽ được bữa ăn thích khẩu !

Từ bữa nay mà kể ngược lại năm ngoái, bác B kia cũng trải nhiều bữa ăn mới sáng, vậy mà bác không nhớ, chỉ nhớ độc chiếc cái đám kỵ kia, mà nó đã biến mất khi nào rồi ! Sự dĩ vãng đó, bác muốn kéo lại đâu được, rõ là vô ích cố nhiên. Còn cậu T nầy, từ bữa nay cho đến cái ngày làng hát kia, cậu có nhịn đói mà ngồi chờ nó đến được đâu, tất cậu phải làm sao có đồ lót dạ giây mới sống đến cái ngày kia chớ. Vậy mà cậu cứ ngồi mơ tưởng cái đám hát kia ! viển vông là vậy đó.

Biết chỗ viển vông trên rồi, chúng ta mới biết chán vào cảnh hiện tại.

Vẫn biết cái hiện tại là cái tạm, như trong giờ đồng hồ mà kẻ giả viết bài nầy, vẫn là hiện tại, mà đến giờ sau nó đã thành quá khứ rồi ! Vậy nói hiện tại, xin tạm định cái giới hạn trong đời sống của mình, mà con đường đi trên cõi đời ấy bước đến là tự ngày nay.

Quan niệm đời người vốn phức tạp, theo thuyết nhân sanh quan của các nhà học giả đã bàn giải cũng nhiều, kỳ quả có thấy 4 thuyết :

1) như vào một cái khách sạn lớn,
2) như vào trong nhà ngục,
3) như làm tuồng trên sân khấu,
4) như ở trong một bệnh viện.

Thuyết thứ nhứt thì lạc quan quá. Họ nói người sinh trong đời như vào cái khách sạn, nhứt là đời mới nầy, như vào cái khách sạn lớn, mình muốn gì chỉ bấm chuông một cái thì có bồi bếp cung cấp đầy đủ.

...Nhưng cái muốn đó có phải vô cố mà được như ý đâu, cần trọng tài mình có gì đặt cược ! Nếu tài chẳng như bọn thất nghiệp ta ngày nay, thì ma nào mà cung cấp !

Thuyết thứ hai họ nói cõi đời như cảnh địa ngục, đã lọt vào trong, tức là phải gánh cái khổ mà không trái cho ai. Nhưng nếu mình có mắt đại quan thì nằm trong cái hầm bốn tường cao đậy kín cũng như nằm trong lồng son cái tin, mà hai chân mang xiềng sắt bước đi nghe leng-keng, không khác gì nghe khúc âm nhạc.....thuyết nầy thì bi quan và cao quá, có chăng là đức Thích ca mới đức Gia tô mới theo được, chớ buộc công chúng sao được !

Duy thuyết thứ ba và thứ tư thì nghe ra thông thường, người đời có thể gắng theo được. Nhưng cái thuyết « đóng trò trên sân khấu » đã có nhiều người nói đến, mà kỳ giả không muốn nhận là thuyết chánh đáng ; vì làm trò trên sân

(Xem qua trang 2 cột 1)

Hải-Âu

Trung Nhật hiệp tác chăng ?

Thượng hải, 15 Février. — Tướng Nhật Doikara, chiếm một địa vị trọng yếu ở Mãn châu, vừa mới đến Thượng hải, tuyên bố rằng có lẽ người Trung hoa muốn hiệp tác với Nhật bản ; nhưng muốn hiệp tác thì trước hết là ở Trung hoa phải không xảy ra việc gì ác cảm với Nhật nữa mới được.

Và trước đây, phái viên báo « *Hasahi* » đến phỏng vấn Tưởng giới Thạch, Tưởng tuyên bố rằng muốn cho hai nước được thân thiện với nhau, thì điều kiện cốt yếu là Nhật phải hiểu Trung hoa đã.

Lính Lê-dương làm ngang quá

Đánh hung với quan huyện và bắt huyện

Mấy năm lộn xộn trên, hễ nghe nói tới lính Lê-dương thì đã càng hoảng hồn. Gần đây ít nghe có quyền uy chúng nữa. Vậy mà vừa rồi một tấn kịch của Lê-dương làm huyện nào ở Bắc ninh (Bắc kỳ), xuất thành một đám lưu huyết.

Hồi 7 giờ tối 17-2-35 — (theo Trung bắc Tân văn số 5387 ra ngày 21-2-35 — bà huyện Võ giáo ; tỉnh Bắc ninh, ở Thị cầu đi xe tay nhà về huyện (từ qua Thị-cầu về huyện độ 5, 6 cây số tây), tới rạp chớp bóng « Alhambra » thì gặp 7, 8 người lính Lê dương, không rõ lại chọc bà, đánh người cu li, làm đổ chiếc xe, đến nỗi bà huyện bị ngã ra giữa đường, thương tích khá nặng. Tên cu ly chạy về huyện báo ; cô trai quan huyện là M. Ng. v. Phú chạy ra thì gặp mấy người lính patrouille đánh sưng mặt, lại còn bắt giam trong trại. Người lính cơ hoảng chạy về báo quan huyện. Quan huyện Võ giáo là M. Ng. văn Kính vội chạy ra cùng người lính cơ khám ; ngài mới vừa nói cho họ lính hay rằng người đàn bà kia là vợ ngài, thì liền bị hành hung. Quan huyện rất nhẹ lọn ra đọa, nhưng họa lên rất lưỡi lê (baionette) xông lại, ngài tránh được, tên người lính cơ bị tọa ở đầu ngón tay cái và người phó lý Thanh cơu bị một mũi lưỡi lê vào ngực, tọa vào thịt dưới 4 phân tây, trầy da rướm máu.

Lập tức quan huyện Kính gọi điện thoại nói với ông Chưn Đẩy của đến, rồi cùng ông Chưn vào trại với 1 viên thiếu úy lãng tên [illegible] Quan huyện có nhận mặt được một người lính trong bọn đó. Các nhà chức trách cần đang tra xét.

CHUYỆN ĐỜI

Từ trường xiếc đến trường hát bội

Mấy bữa đi xem xiếc Đại việt của ông Mai thanh-Cát, mỗi người đều thấy mỗi cái lạ của nhà ảo thuật nước nhà. Nhưng tôi, tôi muốn cho các tôi đi xem khỏi phải là thì giờ bỏ, nên tôi đã tìm thấy cho tôi một cái triết lý rất hay. Tức là cái sức tưởng của người làm được nhiều việc rất lạ : Một cái đồng hồ đương chạy, mình muốn cho nó đứng về mấy giờ thì nó đứng ngay. Một người nằm, nhà thôi miên bảo muốn cho tư tưởng tượng rằng cái đầu người kia nặng đến mấy tấn, thì tức nhiên ai lực lượng đến đâu, dỗ nó cũng không lên.

— Muốn được như vậy phải là nhà thôi miên bảo.

— Đành rồi. Nhưng chúng ta phần nhiều không phải là nhà thôi miên, mà cái ý muốn của chúng ta cũng có ảnh hưởng cho cuộc đời chúng ta lắm chớ không phải không.

« Muốn là được », câu danh ngôn tây đã nói.

Nhưng chỉ một chữ muốn mà chứa đầy một pho sách cũng nên. Muốn, nào có phải muốn suông, mà được. Đứng có thấy nhà thôi miên bảo muốn mà tự nhiên được, mà tưởng rằng cái muốn ấy nó dễ dàng đâu. Trước khi muốn, nhà thôi miên phải tốn biết bao nhiêu công phu luyện tập. Ta không luyện tập như nhà thôi miên, thì ta cần phải khi nào cũng nhớ đến cái điều muốn của ta và nhứt là phải tìm đủ phương pháp để đạt cho được cái muốn ấy. Ta muốn làm giàu chăng ? không phải cứ ngồi mà cầu đâu được đến cho ta để ta giàu ; muốn giỏi chăng ? không phải có ý nể mà học thầy ở đâu đưa đến cho nào ta để cho ta tự nhiên mà giỏi. Ta muốn làm một bậc vĩ nhân, cho đời sau sùng bái chăng ? không phải cứ bo bo với trách mắm nồi cơm, cặm cụi trọng đồng tư lợi mà được. Ta muốn trở nên những bậc anh hùng như Nã-phá-luân, Hoa-thịnh-đốn chăng ? không phải cứ chăm chăm ở cái đầu heo nọng thịt và ngồi thứ cao thấp, mà tự nhiên nổi tiếng nổi tâm trong hoàn hải.

Muốn như vậy không phải là muốn, hoặc cũng như nói muốn mà không muốn. Ấy là cái muốn của cô con gái nọ thấy người ta có con cũng muốn có một con « bạn bè sống » để bồng bế chơi, nhưng lại không giám lấy chồng, vì không biết cái ông chồng kia ông hứa hay dữ ! Cũng như cái anh giàu kia, muốn đi một tua tàu bay cho thỏa chí, mà lại sợ ngợp, với lại không muốn ...sắn tiền ra !

Một điều thuộc về tâm lý học nữa là sao cho cái muốn của mình đừng gặp những phần tử làm trở ngại trong tâm hồn.

Làm trở ngại thế nào ? Vì như mình muốn leo lên một cái cây ; chưa leo mà trong trí đã thấy chuyện không may xảy đến : nào cây gãy sẽ té, lên cao sẽ ngợp, vô một không đã sức để leo ...Đã ngồi lòng trước thì còn muốn cái gì !

Chứng với sự nói trên, có tục bói tuổi đến năm ở ta. Đến năm, nhứt là người nhà quê, trước khi ăn làm, lên phố bói tuổi coi thử cái năm nay mình làm ăn có phát đạt hay không. Những người gặp tác tuổi «xấu» như nguyên soái ra quân đất trận, công nương tới gặp nhau v. v. thì đi về vai mang phiền chi. Còn trăm gặp lớp xấu, như đi đây, như bị chém, như cha con vợ chồng xa nhau v. v. thì buồn bã đi về, bất muốn làm ăn như trước. Chẳng phải chỉ thế mà thôi, mà trong năm nếu có sự gì xảy ra không tốt cho họ, họ nhớ lại lớp tuổi đến năm mà cái đầu phục tùng theo «vận mệnh», chớ không hề tìm cách chống lại.

Vì thế nên tôi thấy cái đám người rủ nhau đi bói tuổi, tôi nẩy ra một ý tưởng, là nếu tôi là chủ trường hát thì trong nhịp tháng giêng, tôi chỉ lựa những lớp tuồng tốt mà hát. Như vậy cũng là một cách làm phước cho những người mê tín.

Lạnh Lẩy

Kỳ nầy 6 trương

Cùng Pháp - Việt tạp - chí và báo Saigon

CHÚNG TÔI MUỐN HỌC CHO ĐƯỢC NHƯ NGƯỜI NHẬT-BẢN, LÀM NÊN CƯỜNG THẠNH NHƯ NGƯỜI NHẬT-BẢN THÌ CÓ, CHỨ KHÔNG KHI NÀO MONG NGƯỜI NHẬT SANG CAI TRỊ CHÚNG TÔI

(Một ít dật sử trong khoảng người Nam đông học)

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

« Người Nhật bản chẳng thương gì người Annam cho lắm », ấy là một cái đầu đề về mục thời sự trong báo Pháp Việt tạp chí của ông A. E. Babut, số 159 ra ngày 1-2-35.

Trong bài ấy lại có câu «...Những điều làm cho thiếu niên Annam mến phục Nhật bản phải nghỉ ngợi. Những người ấy đã nói : kể ra thì người Nhật cai trị có lẽ hơn....»

Vì câu nói ấy có kích thích đến tâm não thiếu niên hiện thời, nên bạn đồng nghiệp Saigon số 511 ra ngày 13-2-35 có bài biện bác. Bài biện bác ấy, dẫn những chuyện người Nhật đối đãi người Tàu gần đây làm gương mà nói rằng : « Thân Nhật là tư tưởng người Nam về năm ba mươi năm về trước, không còn có ảnh hưởng gì tới cái đầu óc biết suy nghĩ của bọn trẻ tuổi bây giờ....»

Bạn đồng nghiệp biện bác là phải, nhưng, chỉ xuất thoát cho bạn thiếu niên mà nhận cái tư tưởng « thân Nhật » của người Nam theo thời gian mà tiêu tán, lại mượn cái chứng «hàng xóm» Nhật đối với Tàu, làm nền cho thuyết minh, tưởng chưa đủ đánh đổ cái mối «ngờ lo» của ông Babut và những người Pháp có cái tư tưởng như ông. Vì thế nên tôi viết bài nầy.

Nhân bài trong báo Pháp-Việt mà nhớ lại chuyện cũ

Phần đông người Nam và người Pháp, chắc còn nhớ vào khoảng 19o5-191o, sau trận Nhật chiến thắng Nga, ở xứ ta có cái phong triều « bông học » rất là sôi nổi.

Phong triều ấy gây ra tự bài «*Phụng khuyến quốc nhân du học*» của cụ Phan Sào-Nam mà người trong nước phụ họa theo, bỗng bột một hồi, không bao lâu mà phong triều ấy lại trầm lặc. Nguyên nhân vì sao, ở trong có lắm chuyện lý kỳ mà lâu nay ít ai được rõ, vì không rõ chân tướng ấy nên nhiều kẻ nhận lầm, nhận lầm tư tưởng của người Nam ta cho đến đổi nói quả quyết rằng : mong người Nhật sang cai trị hơn.

Trong đám nhận lầm ấy, ông Babut là một, mà bạn đồng nghiệp Saigon báo bài ấy cũng là bẫu ra ngoài hia.

Cái chứng người Nhật không thương người Nam mà báo Pháp Việt đã dẫn

Ông Babut ở Đông-dương hơn 3o năm, một tay viết báo trứ danh mà người Pháp, người Nam ai cũng biết. Muốn chứng cái thuyết «người Nhật không thương gì người Nam», đem tài liệu trong cái kho « biết » của ông, viết mấy số báo cũng chưa hết. Thế mà ông nhận một chuyện nhỏ nhỏ để làm chứng. Nầy xem chuyện trong báo ấy dẫn :

« Bà Pila vợ ông lãnh sự Pháp ở Nhật, khi đến Đông kinh đã làm cho các báo Nhật dị nghị :

Nguyên bà là con gái một nhà thực dân Pháp, vợ ông nầy người Nam kỳ, Nhà báo Nhật đã kêu : « Chánh phủ Pháp đã cho *chồng một người da vàng, một người Annam*, đại diện cho nước Pháp ở Nhật, có đáng tiếc không ? »

Báo Pháp Việt dẫn chuyện trên rồi nói thêm : « Đó là những đều làm cho thiếu niên Annam hay mến phục nước Nhật phải nghi ngợi. Những người ấy đã nói : kể ra người Nhật cai trị có lẽ lại hơn, người Nhật với chúng ta là anh em đồng chủng mà !»

Sau lại nói rõ : « Đồng chủng đã bẩu, nhưng người Nhật kiêu căng và khinh người đã ra mặt....»

Đối với câu chuyện kể trên, trước hết ký giả xin chiêu tuyết chữ « *người da vàng, người Annam* » cho nữ giới ta cái đã, sau sẽ nói đến chuyện khác :

Không biết nhà báo Nhật viết câu đó, sao họ không rờ lại sau ót họ, sao họ không soi gương xem cái mặt da họ ? Người Nam là da vàng, chớ da họ Phù tang kia là da gì ? Người Pháp lấy vợ người Nam mà họ lấy làm tiếc, vậy chớ phụ nữ họ đi khắp các nước làm cái nghề bán người ta gả cho cái tiếng « bán.... » cũng làm «vợ 3 năm», «vợ 6 năm», lại không đáng tiếc sao ?

Nhưng thôi, cái thói xấu « mắng người quên mình » dân Phù tang cũng như các dân tộc khác, mà họ nhờ các tánh chất khác cùng hình lực hùng cường, nên không ai dám khinh rẻ họ, không đáng nói nhiều. Đáng nói hơn là cái đề « *người Nhật chẳng thương gì người Annam* » mà Pháp Việt tạp chí đã nêu làm dẫn bài.

Người Annam đã thấy rõ chỗ người Nhật không thương gì mình đã lâu kia

«Việc cả thế lương không muốn nhắc, (事事不堪可與言), nhắc lại thêm buồn » song không nhắc lại không lấy gì làm chứng. Nói người Nhật là đồng chủng, đồng giống da vàng, thì khi nào người Nam cũng nhận, còn nói người Nam *ước ao mến người Nhật, mong người Nhật sang cai trị hơn*, thì không chỉ thiếu niên ngày nay không nhận, như báo Saigon đã nói, mà chính giữa khoảng phong triều Đông học đương bồng bột (19o5-19o9), các nhà thức giả đã thấy chỗ dụng tâm của người Nhật kia cũng như các đế quốc tư bản khác, chớ không phải đến nay mới biết.

Vậy, ai có kể phong triều Đông học của người Nam, xin thừa : Người Nam chúng tôi muốn học người Nhật (tức là âu hóa, vì Nhật âu hóa trước) làm cho nước mình được cường thạnh như người Nhật, thì chúng tôi công nhận ; còn cái tư tưởng «muốn người Nhật sang cai trị» thì từ lâu kia vẫn tuyệt nhiên không có. Cái chứng rõ ràng là người đề xướng Đông học là cụ Sào Nam, trong bài « *Phụng khuyến quốc nhân du học* », có nói : « Ta không tự lập, ai lại không phải kẻ cứu, người ngoại quốc đi chinh phục nước người, ta đã biết rồi » (我不自立, 誰非我仇外國之侵國人國昏知之矣). Mà cụ Phan Tây-hồ sang Nhật về, không có ý mong tưởng gì đến người Nhật, nên liền có bức thư gởi lên Chánh phủ Pháp, nói việc tinh tệ trong nước và yêu cầu cải cách. Sau lại có viết một bài đăng báo Đại-Việt (chính ông Babut làm chủ) đầu đề là « *Hiện trạng vấn đề* » có câu kết luận : «Đừng trông người ngoài trông ngoài chẳng ngu » (無望外人望外人總必愚).

Đấy, người Nam chúng tôi trước 3o năm kia đã không có cái tư tưởng mong người Nhật sang cai trị, huống là ngày nay. Nhưng đó còn chưa đủ, xin chứng thêm vào thực sự nữa.

(*Còn nữa*)

H. T. K.

TRUNG HOA PHẢN ĐỐI VỚI MỸ

Bắc kinh, 16 Février. — Chính phủ Trung hoa có gởi cho chính phủ Mỹ một bức thơ phản đối việc mua bạc, nói việc ấy có hại cho nền kinh tế Trung hoa.

Cuộc Y-A

Rome, 15 Février.— Có tin ở Rome nói quân Ý tập trung trước Uelual, nghĩa là ở nơi xảy ra vụ xung đột hồi 6 décembre.

Người ta cho rằng biên giới Somalis có chiến nguy hiểm, với việc động binh ấy.

Ý đưa quân sang Ethiopie

Rome, 17 Février.— Ba đạo binh đăng quân đã được lệnh đi. Mỗi đạo. 1 nghìn người đã xuống tàu ngày hôm qua. Còn đạo thứ ba thì hôm nay mới khởi hành.

Trước đây mấy ngày lại có 1 nghìn lính đáp tàu, hiện đã đến Port-Said.

Naples, 18 Février. — Lính ở Rome đã đáp tàu « *Gange* » đi về Phi châu, có chở theo 200 tấn binh khí và lương (mulets).

Nhưng cũng điều đình

Rome 19 Février.— Cuộc điều đình Ý-A ở Addis-Abeba vẫn tiến hành. Hai bên đã ký hiệp định về việc lập một miền trung lập ở Gaslônal, nhưng về việc thi hành hiệp định ấy thì còn chưa đồng ý với nhau.

Đua đẻ nhiều con đặng lãnh số thưởng

8 năm đẻ 11 đứa con

Ở đảo Luân đa (nước Mỹ) năm 1926, một nhà luật sư là Mật Lạc tạ thế, đi chúc đem di sản 50.000 đồng làm số vàng thưởng lộc sanh đẹ, thưởng cho người đàn bà nào trong hạn 10 năm, kể từ năm ông ta chết, đẻ nhiều con nhứt.

Mong lãnh số vàng thưởng ấy, có 2 bà đua nhau đẻ : 1 là Ba Na phu nhân, 2 là Cam Nê nữ sĩ. Kỳ hạn cạnh thưởng ấy còn 2 năm nữa mà Ba Na phu nhân đã đẻ được 9 đứa con, còn Cam Nê nữ sĩ lại luôn một dây đến 11 đứa ! Hiện phu nhân đã bảo nữ sĩ rằng bà không mong gì được món thưởng, chắc là nữ sĩ đã nằm chặt trong tay. Song bề ngoài nói vậy mà trong kỳ hạn còn 2 năm nữa, vẫn cạnh tranh ngầm ngầm.

Đứa con thứ 11 của cô Cam Nê đẻ ngày 12 tháng 12 vừa rồi ; nếu trong hạn 2 năm mà bà Ba Na đẻ 2 lần nữa hoặc sinh đôi, sinh ba thì mới đựt được giải thưởng của cô.

Quan niệm về đời người

(Tiếp theo trang 1)

khán, thì hạng đó tốt nên, cũng là thật xôi thường, anh hề, tên mười rồi, có khi khán giả lại nổ tay khen ngợi, cho là xui hơn vai đào vai hiệp hay vai thường kia; mà nếu sân khấu «đời người» đều đua nhau diễn vai hề và trò rối, thì có thành lớp tuồng gì đâu.

Bởi thế nên so sánh trong mấy thuyết trên, kỳ giả nhận thuyết thứ tư (người sanh trên đời như vào một cái bệnh viện) là đáng đến hơn cả.

Sao thế? Lịch sử sanh hoạt của loài người, tiến hóa không cùng, mà đâu cho tiến hóa đến bậc nào cũng không sao khỏi có chỗ khuyết điểm. Những điều khuyết điểm ấy tức là bệnh của xã hội, bệnh của loài người. Bởi vậy nên người sanh vào cõi đời tức là vào trong một cái bệnh viện, người có bệnh thì họ cần thuốc cần chữa, mà người biết thuốc, thương lấy gánh thầy thuốc, cùng những tay khán hộ, là phải chữa cho họ, mới là làm trọn phận sự của mình.

Đấy, cái thuyết thứ tư mà kỳ giả cho là đáng đến là thế, vì không quá bi quan hay quá lạc quan.

Vì người sống trên đời, ai có bệnh phải lo chữa, mà người chữa bệnh cho người phải lo làm cho hết phận sự, mà công việc ấy bắt đầu từ bước hiện tại này, không phải ngồi ước kéo đời Hy Hoàng xưa lại, hay là ngóng chờ đời cực lạc ở xa tít mù khơi.

Báo cấm

Nghị định số 37 của bộ Lại ra ngày 21-12-34, cấm thâu nhập, lưu hành, phát mãi, truyền bá và tàng trữ trong địa hạt Trung kỳ 3 tờ báo: «Paris Annamite», «Petit Bara», «République» và các tờ phụ trương bằng chữ Pháp xuất bản tại «L'Internationale Verte».

SÁO-NAM VĂN-TẬP

ĐÃ RA ĐỜI

Vì nước gần 10 năm nay, cụ SÁO-NAM trứ thơ rất nhiều thì văn có giá trị, nay Cụ cho tiệm THANH THANH chúng tôi xuất bản quyển «SÁO NAM VĂN-TẬP», trong có trên 150 bài vừa vần vần, vừa tản văn, (thi văn nầy đã đăng báo) in đẹp, giấy tốt, giá bán 0$50 Ở Huế có bán tại Tiếng-Dân và Quan-Hải.

Mua sỉ mua lẻ xin hỏi:

THANH THANH *120 Bd de la Somme SAIGON*, là tiệm bán đồ sách vở báo chí, các đồ nội hóa và làm Đại-lý cho các nhà thuốc Annam có danh tiếng xưa nay.

Việc sửa đổi Hiến pháp Ấn độ

Bombay, 18 Février — Hội đồng lập pháp không chịu thảo luận bản dự luật về việc sửa đổi hiến pháp, bất chước thái độ ông Gandhi.

Người ta nói rằng hội đồng lập pháp Ấn độ có cái thái độ như vậy là để phản đối Hạ nghị viện Anh đã phiếu bản dự luật ấy gấp quá, làm cho người Ấn độ thất vọng lắm.

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ ĐẦU PHIẾU VÀ ỨNG CỬ TRƯỚC HẠ NGHỊ VIỆN PHÁP

Paris, 15 Février — Vấn đề đầu phiếu và ứng cử của phụ nữ Pháp lại sôi nổi, vì sắp có cuộc bầu cử hội đồng quản hạt.

Hội đồng về việc tổng đầu phiếu của Hạ nghị viện (Commission du suffrage universel de la Chambre) không chịu xét, vì trong 50 hội viên chỉ có 14 người hiện diện.

Paris, 19 Février. — Thảo luận về vấn đề phụ nữ đầu phiếu, phái xã hội cấp tiến phần nhiều phản đối, dầu ở trong phạm vi các cuộc bầu cử quản hạt hội đồng.

BỨC THƠ TÌNH

Kính cùng ông chủ nhà thuốc

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi

Tôi mắc bệnh lậu đã 2 tháng nay, hết thuốc này đến thuốc khác, ai mách thuốc gì thì đi tìm kiếm mua cho kỳ được, nhưng ngán thay, đã không khỏi, mà lại còn tăng thêm bệnh lậu, tiền mất tật mang, rất là khổ sở. May gặp người bạn mách cho biết thứ thuốc «BẠCH-THỌC số 3, nhân quả địa-cầu» của ông giá 1$20 rất hay, chính bạn tôi đã dùng mà khỏi bệnh, tôi liền đến Chi điểm của ông mua một ve uống thử, và mua cả ve «THUỐC THỤT số 82» giá 1$20 nữa, tôi dùng trong 9 ngày mà bệnh khỏi hẳn, tôi xét ra thứ thuốc ấy rất mạnh, rất hay, dễ uống và chóng khỏi, vậy có lời cảm ơn ông đã có công nghiên cứu chế được môn thuốc rất linh nghiệm, tôi xin hết sức giới thiệu cho nhiều người biết. Tôi lại muốn mua thứ thuốc «HOA-LIỄU TẢO ĐỘC số 83» về dùng để cho tiệt nọc và bồi bổ khí huyết, nhưng ở Chi điểm Nam Định hết thứ thuốc ấy, vậy xin ông làm ơn gởi ngay cho tôi 6 hộp thuốc «HOA LIỄU TẢO ĐỘC», mỗi hộp giá 1$00, gởi theo lối Tinh hóa giao ngân, thì tôi cảm ơn ông lắm.

Đào-công-Khải

189, Rue Maréchal Foch -:- NAMDINH

XIN GIỚI-THIỆU: Thuốc nầy có bán tại: *Phúc hưng-Long Thanh hóa. Vĩnh-hưng Tường Vinh, Vĩnh-Tường Huế, Thái-Khánh, rue Đỗ-hữu Vị Tourane, Hoàng Tá Qui-nhơn Mộng-trung Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Trần Cảnh Quảng ngãi, Thanh Thanh, 120 rue la Somme Saigon, Nguyễn bá-Hằng Bồ-liêu, và các đại lý NAM THIÊN-ĐƯỜNG khắp các tỉnh xứ Đông Pháp.*

Cuộc thi có ích cho đồng bào

Bổn hiệu xin nhắc quí vị muốn dự cuộc thi đèn thắp bằng dầu dừa, dầu phụng, dầu cá v. v.., vì đã có vị đã nạp được một kiểu đèn rất đẹp, đúng theo cuộc thi.

Vậy kể từ đầu năm annam tới này, xin quí vị nạp đèn. Cuộc thi đèn này sẽ giúp ích cho đồng bào nhiều lắm. Rồi đây quí vị sẽ thấy cuộc thi này sẽ kết quả mỹ mãn.

Nay kính cáo

Hãng Dầu và Savon VIỆT-NAM

CHOLON

DANH TIẾNG LÂY LỪNG!!

Lập chí phát lánh tán

HIỆU CHỮ THỌ

Chuyên trị: nhứt đầu, sổ mũi, cảm, cúm.
Hàng vạn người dùng đều công nhận là thuốc hay mà rẻ. Một bao có ba gói giá 0$10.
Có bán tại các nhà Đại-lý DẦU CHỮ THỌ.

Nhà tổng phát hành:

VĨNH-THỌ Rue Marc Pourpre TOURANE

Khen tặng thuốc lá kiểu mới

(MỘT BỨC THƠ)

Tourane le 26 Janvier 1935

Monsieur **HOÀNG-ĐỆ** *Tiệm chánh của Mai Thảo 14, 12, Đông-Khánh HUẾ*

Kính ông,

Tôi thấy Quảng cáo ông đăng ở báo tôi lấy làm vui lắm; vì người mình nay đã mở mang cách buôn bán và biết dùng nhiều phương pháp thời đại cho hết mùa đông được vui vẻ.

Thuốc của ông ở Huế còn sót ai không hút thử đến và không công nhận là ngon nhất; song xin cho đó quá, cần ra lá, gói lại xem tâm thường quá và chỉ bán được ở Huế mà thôi; Ngờ ra ngoài tỉnh ai biết là thật thuốc của ông! Chánh ở Huế mà đưa ra bán nơi chợ khác, họ còn cho là muốn danh thuốc ông mà bán thuốc dở.

Nay giờ ông làm ra gói, chế cách không mốc, xem đẹp mắt mà mua hút cũng được yên trí là chánh thuốc của ông.

Có gấp lên xe, xuống tàu, không mất thì giờ (vì mua gói thuốc hút); xin xe, lấy thuốc, đi liền; ngày trước phải đợi cân, gói tốt thật trăm bề.

Ở Tourane chợ mấy tỉnh trong người Huế (biết danh thuốc ông) rất đông và người hút hàn chọn đơ ngon rất nhiều...

Nay thơ

Ký: Tăng Tôn-Nữ-Thị-Mỹ

chez M. Mạnh P.T.T. Tourane

BÀ CON BIẾT CHO

Paris, ngày 6/2/35

Tôi nhận được thơ giấy của nhiều bà con. Tôi không thể trả lời đủ, vì ở bên nầy thì giờ rảnh ít quá. Duy các việc bà con cậy tôi thương lượng với các nhà công thương bên nầy, tôi đang lo liệu cả, các nhà đó sẽ trả lời thẳng cho bà con.

Đại-Hội-Nghị Kinh-Tế tới trung-tuần tháng ba tây mới bế mạc, sau đó tôi mới thong thả mà chuyên lo các công việc riêng được. Bà con cậy việc gì thời viết thơ qua trước ngày 1er/3/35 để tôi trù liệu trước ngày giờ làm mỗi việc. Về những thơ nhận được sau ngày đó, tôi không thể lo liệu kịp được nữa. Bà con biết cho.

Nay kính,

VIỄN-ĐỆ

Hôtel Littré 9, rue Littré — PARIS (VIe)

Đồ gỗ rất rẻ

Bàn, ghế Salon.
Giường mùng.
Tủ áo, buffet, garde-manger.
Đủ cỡ thứ gỗ,
Đủ các kiểu tân thời.

MUỐN XEM, XIN MỜI ĐẾN:

VĂN-HÒA

87, Rue Paul Bert HUẾ

CÓ BÁN: đủ các thứ thuốc cao, đơn, hoàn, tán.

Sách Pháp-văn, quốc-văn, đồ dùng học sinh, đồ văn phòng.

Rượu dân Quảng-Bình hiệu Minh-Vui và Bích-Tiên.

Guốc tân thời hiệu Pai-Yến.

Chiếu in, chiếu dậu, chiếu trải salon.

NGỦ-TINH - DƯỢC-PHÒNG

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bầm — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Giá sung gấp trả ít đi, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cử dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức ngài ngợi liên miên, chiêm bao mộng mị vẩn vơ... Dù nặng nhẹ, đa dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau:

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất sắc mười một thứ cây qui, trong đó có vị NHÂN-SÂM « chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết « tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt trong sạch, và cái « trừ được vi trùng lậu, giang mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất qui như SÂM mật-ong v.v... « trị chứng đau thận di-tinh ».

Có Bán Tại: **SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga -:- VINH**

và trước chợ Châu Thành ĐỘ LƯƠNG

MIXTURE TRITONIC

Bổ huyết, trị những bệnh mệt nhọc vì làm việc nhiều, ăn không tiêu, đàn bà bạch đái, hoặc mới ở cữ dậy. Một chai 0$60.

PHARMACIE PHẠM - DOÀN - ĐIỂM, TOURANE

CỘ TRỪ BÁN TẠI:

Pharmacie Thái quang Khiết	Quinhơn
« Phan Quỳnh	Quinhơn
« Tạ ngọc Liên	Nhatrang
« Đỗ đức Hiệu	Dalat
« Phạm tư Tề	Phanthiet

NGƯỜI ANH HỌ GIÀU

Tác giả: COLLETTE YVER

Số 10 GIANG-HẠ Dịch thuật

Rồi ông nhớ đến cái cầu nhỏ ở trước mặt cây nam hương kia trong sở vườn ông Bi-si-mạch, mà trước kia ông đã cùng nàng Ái-la-bích nặng lời tri kỷ thót. Ông nhớ đã nói với nàng:

« Tôi là giòng giỏi qui phái, nhưng nào có sự gì ngăn trở cho tôi trở nên một nhà kỹ nghệ đâu. Nếu qui nương mà về với tôi thì cái nhà máy sợi mà qui nương đem về đó, tôi sẽ khuếch trương và làm cho nó thạnh vượng ».

Người đánh xe đã thuộc cả cái chương trình ngày ấy, cho xe ngựa đi vào một con đường nhỏ; ở đường ấy người ta có thể trông thấy nhà thờ lớn ở Lỗ-đàn. Xe ngựa đi dọc theo nhà thờ, rồi đến dừng lại trước một tòa nhà hài Phục hưng. Tại tòa nhà nầy mỗi bữa thứ tư thì có nhóm hội Lỗ-đàn văn nghệ. Ông Mạc-tịnh-đơn xuống xe, rất đỗng hồ ra xem thấy mình đến trễ, liền nhanh bước, bước lên cái tam cấp bằng gỗ chạm. Trong phòng hội có độ vài mươi ông cụ già đã ngồi sẵn. Một ông già ở tại một chỗ riêng, như một diễn đài, đương đọc một tờ trình về những bức họa ở nhà thờ. Khi ông Mạc-tịnh-đơn đến, người kia ngừng đọc, đứng dậy; cả các người khác cũng đều đứng dậy, vì một cái đặc tính của hội nầy là dữ y theo các lễ tục cổ kỳ hồi xưa. Ông Mạc-tịnh-đơn bước đến chào ông chủ tịch và các hội viên; đoạn ông xây lại diễn đà đã phải ngừng vì ông, mà nói:

« Thưa ngài, lễ độ của ngài đã làm cho tôi càng trông thấy sự thất lễ của tôi, vì đã làm trở ngại cho bài diễn văn của ngài, và lại cũng không được nghe đoạn đầu của bài diễn văn qui hóa ấy. Tôi rất lấy làm hối hận đã đến trễ, và xin các ngài biết cho rằng sự chậm trễ của tôi cũng vì một duyên cớ không ngờ. »

Nói xong, ông đi lại chỗ ngồi, các ông khác cũng đều ngồi lại. Đoạn nhà diễn đà đọc tiếp.

Trong phòng Hội, đóng kín, không một tiếng ồn ào bên ngoài như tiếng chuông tàu điện, còi xe hơi.. có thể vào được. Diễn đà tỏ tài học uyên bác và khảo cứu rất tinh tường. Đến khi được công chúng ngợi khen, diễn đà thú rằng mình nghiên cứu đã năm sáu năm rồi và ngày nay cũng còn định nghiên cứu thêm, chỉ vì tuổi đã già nên mới tóm tắc bớt lại. Các ông cụ ngồi nghe công trình của diễn giả, cũng không cho là lạ lắm; vì có ông đã nghiên cứu nhiều vấn đề khác, lâu hơn, mà chỉ đề đọc trong lối nửa giờ ở hội văn nghệ. Cả thảy các Hội viên đây đều hy sinh cho một cuộc đời cao thượng, ở ngoài vật chất, bất hủ với thời gian, do các tư tưởng, các nghệ thuật gây ra.

Nhà cổ học kia nói xong thì đến phiên ông Mạc-tịnh-đơn. Ông khởi đầu nói:

« Thưa các ngài, trước khi tôi đọc cái bản tôi đem theo đây, tôi muốn đem nó ra cho hội văn nghệ chúng ta đây được phán xử trước về mặt thể lệ. Tôi định hôm nay đem ra đọc cho qui ngài nghe một bài thi mà tác giả không phải là tôi. Tôi vẫn biết thì giờ ở Hội chúng ta đây chỉ dùng để nghe những tác phẩm của hội viên. Vậy thì hôm nay Hội có cho phép tôi đọc một bài thi mà tôi đã nhận rằng hay, và bài thi ấy không phải của tôi mà lại của con tôi? »

Nghe câu hỏi của ông Mạc-tịnh-đơn, mấy cái đầu tóc bạc phơ của mấy ông cụ xây qua xây lại để trao đổi ý kiến. Các ông tự hỏi: Có nên dành cái thì giờ của hội văn nghệ để nghe những tác phẩm của người không phải hội viên không? Nhiều người thử nhớ lại xem trước kia đã có chuyện như vậy xảy ra chưa, thì không ai nhớ cả. Có người nói rằng phải làm một tờ trình riêng về chuyện mới nầy. Người khác lại nhớ rằng năm 1884 có vị hồng y đã đọc cả một đoạn văn của thi sĩ Lamartine.

Ông hội chủ giải quyết. Ông nói trong điều lệ của hội không ngăn cấm các hội viên đọc những tác phẩm có giá trị. Vả nếu còn hồ nghi có nên cho đọc hay không, thì giải quyết theo lối hòa nhã tin nhiệm trong hội văn nghệ, không hơn sao? Huống, ngày nay tác phẩm mà một hội viên sắp đem đọc, lại là tác phẩm của một người con hội viên ấy.

Người lớn tuổi nhứt trong hội cũng biểu đồng tình với ông hội chủ.

Thế là đã giải quyết xong một chuyện khó giải, vì nhiều ông rất lấy làm ái ngại không biết phải theo tục lệ hay phải theo cái phép lịch sự giữa các hội viên. Rồi ai ai cũng nài ông Mạc-tịnh-đơn đọc bài thi của Chu-chu...

* * *

— Tôi vào được không? Tôi là Tề-thi đây.

Nàng Tề-thi tay cầm một bức thơ đến gõ cửa tại phòng nhạc-gia nàng. Nàng nghe tiếng giày của ông Mạc-tịnh-đơn đi nhanh trên nệm, lại mở cửa.

— Chào ba, chào má.

Bước vào cửa phòng nàng thấy bà Mạc-tịnh-đơn đương ngồi xem phong cảnh. Từ chỗ đến nầy cho đến bờ sông, trên màu xanh cây cỏ ánh nắng mặt trời hừng chói. Nàng Tề-thi biết rằng song nhạc nàng đương đứng ngắm cái đẹp thiên nhiên, mà nàng đi vô phá rối. Nàng xin lỗi:

— Ba hãy tha lỗi cho tôi. Vì hôm nay tôi đến là để nói những chuyện rất quan hệ. Ba có tin nhiệm tôi không? Có, phải không? Ba coi tôi như con đẻ phải không? Phải, phải không? Tuy tôi là cháu nội ông Bồ-lạp, một người buồn lơn....

— Con Tề thi, ta tính nể và yêu mến ông Bồ-lạp của con lắm mà!

— Phải, tôi biết, khi ông tôi đến Lục-điện, ba đối đãi tử tế quá. Nhưng dầu thế nào ông tôi đến đây ngồi hơi không xứng đáng; và dầu ba có kính nể bao nhiêu, dầu Ái-ly có yêu mến bao nhiêu, tôi đây cũng là giòng giỏi Á-lịch-bá. Chắc cũng vì thế mà tôi càng qui trọng cái giòng giống nhà nầy. Cái giòng giống nhà nầy, ba ít biết nó hơn tôi vì tôi là người ngoài, có thể đứng xa mà ngắm nó. Bao nhiêu những phần tử tốt trong nhân loại đã gây nó ra trải qua nhiều thế kỷ. Trong giòng giỏi nầy, cái gì thấp hèn, đê tiện, trong tánh tình, tư tưởng, cử chỉ, đều loại ra. Ba nầy, tôi biết các điều ấy hết. Và nếu tôi chỉ là một người họ Á-lịch-bá, họ Á-lịch-bá cũng có giá trị riêng. Họ của tôi tức là sức mạnh, tức là sự sống. Tôi cũng lấy làm vinh dự lắm.

(Còn nữa)

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHOẺ CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

Năm 1934

Công-dụng thuốc viên PI-LUIN-LỜ PANH KỜ (PILULES PINK) rất thần hiệu để chống lại sự yếu mệt của các cơ thể.

Thuốc **PILULES PINK** sinh nhiều máu tốt và tẩm nhuận các cân tuỷ; thuốc này làm cho biết đói, làm cho các nước trong dạ dầy chóng sinh và giúp sức mạnh cho các công việc của cả các cơ thể.

Cho nên thuốc **PILULES PINK** thật đáng gọi là thuốc đại thần hiệu để chữa bệnh thiếu-máu, bệnh phiền-muộn, bệnh gầy-mòn, các bệnh lơi thì lơn sở và bệnh trở về già, bệnh đau bao-bì, bệnh nhức đầu, bệnh cân lực mỏi mệt.

Thuốc PILULES PINK bán tại hiệu các hàng bào-chế tây.

Kho chuyên.

Người Mỹ mới rồi có chế được một cái máy để chỉ người nào nói dối.

Máy này đo mạch máu nhảy làm sao thì cây kim chỉ ngay trên tấm bản.

Người Annam ta, ai qua Mỹ, phải nhớ tránh cái máy ác nghiệp kia, vì người ta nói annam-mít ăn mặn và nói dối có tiếng!

Việc ông nghị Ân ở Bắc-kỳ kiện ông nghị Sỹ trạng sư ông Ân đòi ông Sỹ bồi thường 100$, mà số báo 767 trước nói 1000$ là sai.

Nile Calédonie, trước kia không sai, năm 1934, người mình mộ sang trước sau có 460 người, mà đưa về được 150 người; Hiện ở 2568 người, thì trong đó Résidence libre 300 người. Sang năm nay, chuyến tàu Lapérouse ở Nouméa đi Đông-dương hôm 14 Janvier, có chở người mình về tất cả là 787 người. Trong số đó thì người ở Tahiti 118; ở Nile Calédonie 210; ở Nilles Hébrides 459. Nói về Hébrides hiện giờ người mình còn ở đó không được 660 người, so với năm 1929 thì người mình có những 5815 kia. Thế mới biết cái làn sóng kinh tế ở Hébrides cũng còn khủng hoảng dữ!

Một Dompfront bên Pháp, mới rồi có 30 người nông dân, đem đến nộp thuế cho nhà kho bạc, mỗi người bằng một bao lúa mì. Song bị mấy thầy kỷ lâm ở đó, cự cái mới nộp thuế ấy, không cho vào. Sau họ có làm một bản kê biên rõ ràng của 30 người nông dân đưa cho ông chủ kho bạc xin đệ trình lên chánh phủ, rồi họ mới hài lòng trở về. Đó cũng là cách mất mùa tiền?

Quảng-Đông, bên Tàu, có một người tên là là Wans Leshen chỉ sống bằng ăn muối. Người ta đã thử xem, khi nào cho anh ta nuốt vật gì khác vào khỏi cổ, thì thấy anh ta nôn mửa ngay. Anh ta đã đi khắp các thầy lang trong xứ để xét chứng bệnh riêng ấy, mà không ai hiểu nó ra thế nào. Lại còn lạ nữa là Leshen sau khi bửa ăn muối, anh ta không uống gì hết, chỉ thấm có một tí nước ngọt vào môi thôi. Wans-Leshen là người ăn máy chuyên nghiệp, hiện nay vẫn khỏe mạnh như thường và đi xin để lấy tiền mua muối.

丹光清
Thuốc Điểm con Mắt
(Mỗi ve 0$40)
水藥清上
Thuốc Nước trị Đau Đầu
Mỗi ve 0$15
Của CỔ HƯƠNG ĐƯỜNG chế tạo, kinh nghiệm đã hơn hai mươi năm.
Thơ và mandat gởi cho:
Monsieur TRẦN NGUYÊN SAO
Quai Đông Ba 215 près de l'Abattoir
HUẾ

THƠ TÍN

Cùng ông Tr. v. Q. Quảng trị

Được thơ ông nói có kẻ giàu sang ở chợ tỉnh mượn tiếng cứu giúp nạn dân, xin phép bày cuộc chứa bạc lấy lợi bỏ túi, v. v...

Ông không nói rõ ngày tháng và tên họ người ấy, chỉ nói trống không thể đăng được.

Cùng ông Ng. v. D., v. Dinh trận. Điện bàn, Quảng nam

Về việc ruộng đất, bản báo không bằng vào đâu mà biết rõ bên nào phải, như có ức lý thì cứ kêu kiện với nhà pháp luật.

Cùng ông «Rỏ chuyện», Hà trung, Thanh hóa

Về chuyện ở làng Mậu yên như trong bài ông nói, ít nữa có người đứng chứng, hay là người chịu thiệt ký tên, mới đăng được.

T. D.

MỘT NHÀ THẤT-NGHIỆP NĂM NGƯỜI, ĐƯỢC CHÂU CẤP HOÀN TOÀN

Tôi có được bức thơ của ông giáo ở tại châu thành (Cần-thơ), ông trước kia làm giáo làng không cấp bằng. Rồi cho ông, thời thế đổi xây, người không cấp bằng, bị nhà nước xa thải. Lúc còn làm giáo viên; ông có giao thiệp với tôi, và có nhờ tôi giúp ông. Đến khi thất nghiệp, ông hết cơ buồn, tưởng phải khẩn cùng cho gia quyến ông, cả thảy là năm người. Ông sống lây lất, từ buổi thất nghiệp đến nay chỉ có một nghề. Ông chỉ treo trước cửa ông một tấm bản nhỏ đề: TẠI ĐÂY CÓ BÁN: Thuốc nổ hiệu NHÀNH-MAI độ nhứt hay, nổ đâm độc, giá mỗi gói 0$15. Thuốc nóng ban (CHỈ LINH) trị bịnh ban, nóng gan cho trẻ con hay lắm, giá 0$10. Thuốc ho BÁC-BỬU trị ho rất thần hiệu, giá mỗi gói 0$10. Thuốc dán hiệu CON RẮN trị ghẻ rất tài (và các bịnh người đa) giá mỗi hộp 0$10. Thuốc đại bổ (TỂ-TỂ-HOÀN) mỗi ve 0$50 v. v.

Mỗi ngày ông bán được ít lắm là năm gói thuốc nổ, năm gói thuốc ban, ông lời được trên 0$50, đủ tiền nuôi cả gia quyến. Có ngày ông bán đến hai ba chục gói, lời trên vài đồng. Vì lòng thành thật, ông viết thơ mua thuốc, và cảm tạ ơn tôi, ông thuật cách sống thừa, sh. nhờ bán mấy món thuốc. Tôi đăng bài này là sự thật, tôi vì danh giá, nên dấu tên ông. Vậy các nhà buôn, và các ngài thất nghiệp cũng nên làm như cách ông ấy, mua thuốc về bán lại, được lời nhiều. Do nơi:

NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG
boîte postale n° 63 -:- Saigon

Huế: do nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Susse và các cho bán đầu Khuynh-Diệp.

SỬ-LIỆU NƯỚC NHÀ

Một ít tác phẩm của tiên nhân ta về đời Hán-học

Nước ta học văn hóa Tàu kể có gần vài nghìn năm, về mặt văn chương thì ông vẫn đã đối phó với người Tàu. Song nói về mặt trứ thuật (đây chỉ nói trứ thuật bằng chữ Hán) thì trừ mấy tập thi ra, rất là ít.

Một thứ văn đã dùng làm chánh học, trên dạy dưới học, khắp cả nước đều tôn sùng học tập đã mấy trăm đời, mà không có nhà trứ thuật xuất hiện, thật là một điều nhược điểm trong thời đại Hán học. Sự ấy hiển nhiên. Song nguyên nhân nhà trứ thuật ít, vì có mấy lẽ:

1) Học Hán văn, mục đích là học khoa cử, học theo lối văn cùng những sách kinh, truyện, sử (một thứ sử lược bất thành văn) cần cho việc thi mà thôi; thi đỗ tức là xong sự học, còn biết trứ thuật là gì!

2) Tiếng là học sách Tàu, mà trừ sách thường ra, không mấy nhà sắm đủ các sách. Dẫu có người thông minh muốn học, muốn biết, nhưng vì không sách thì học vào đâu! Chính kinh truyện thường mà lắm nhà học giả phải mượn về sao chép để học, thì còn nói gì đến sự trứ thuật!

3) Trứ thuật cốt bình luận tự do mới có hứng thú mà phát biểu được tinh thần của tác giả. Ở đời kỳ khủy bó buộc, nhứt là về đường văn tự, thì nhà học giả còn hứng thú gì đến sự trứ thuật?

4) Trứ thuật nhờ có ấn bản mới thông hành được rộng mà lưu truyền được lâu. Nếu cứ làm sách mà cất trong một xó, không ai thưởng thức, nên có ai làm được bản gì, hoặc là thất lạc, hoặc là còn lại cũng tầm sao thất bản, lộn đầu quấy đuôi, nên ít bản trứ thuật được hoàn toàn.

Cái nguyên nhân về đời Hán học ít nhà trứ thuật còn nhiều cớ, mà mấy cớ trên là cớ chính. Tuy vậy, theo hiện những sách bia nát lẻ hư còn lưu truyền mà ngày nay chúng ta được thấy một ít dấu tích và tâm huyết của tiền nhân ta, vẫn còn một ít bản sách có giá trị. Đại loại như: Việt sử khâm định, Lịch triều hiến chương, Nhứt thống chí, Thối thực ký văn, Vân đài loại ngữ, Vũ biên tập lục, cùng: Việt sử ân, Việt sử đăng bình v. v... vẫn cung cho chúng ta được nhiều tài liệu về mặt khảo cứu lịch sử, chưa kể «Chinh phụ ngâm», cùng thi văn khác.

Chứng cho giá trị những bản sách trên, ký giả xin dẫn vài chuyện chép trong bản «Vân đài loại ngữ» của cụ Lê qui Đôn:

1. — Cách phòng gian về lối viết chữ số khơi thì đời nào?

Thường thường công văn và khế khoán viết chữ (chữ số từ 1 đến 10) không viết chữ ít nét: 一 二 三 四 六 七 八 九 十, mà dùng chữ đồng âm nhiều nét (đồng âm mà khác nghĩa nhưng cốt mượn cái hình nhiều nét): 壹 貳 叁 肆 陸 柒 捌 玖 拾 (trừ chữ 五 không thấy, không rõ tại sao), phần đông thấy thói quen mà làm theo, hay là vì phép quan buộc, hoặc có kẻ nghiệm xét cũng có thể hiểu được rằng viết chữ số theo chữ nhiều nét kia là cốt phòng kẻ gian dối thêm thắt (viết chữ ít nét có thể thêm nét vào làm thành chữ khác, như chữ — thêm thành chữ 二 三 七 十 v. v... Chữ Pháp theo khế khoán giao ước cũng viết rành chữ: un, deux, trois, .. mà không viết số: 1, 2, 3,...). Nhưng thứ hỏi bày đặt ra thứ chữ viết nhiều nét ấy là từ đâu, thì ít ai rõ, chính ký giả cũng mù như phần đông.

Mới rồi xem bản «Vân đài loại ngữ» về điển Điền vững, thấy có giản sách «Thái bình quảng ký» chép như sau này:

Văn thơ công tư, từ chữ — đến chữ十 dùng chữ đồng âm nhiều nét: 壹 貳 叁 v. v... là đầu từ đời Minh: Khai-Tổ làm thượng thơ bộ Hộ, định ra cách viết chữ số ấy để phòng mối tệ chữa đổi gian dối.

2. — Nước Tàu có súng là từ người Nam ta truyền sang

Theo bản «Cận thế sử» của Hồng binh khương Đức (người Nhật bản) thì 3 cái phát minh lớn: ấn bản, kim chỉ nam và hỏa khí, đều từ phương đông nước Tàu sang thì. Vậy mà chính nước Tàu đã nhận thứ súng dùng về việc đánh giặc là do người Nam ta truyền cho họ. Trong «Vân đài loại ngữ» có đầu mấy chứng rõ ràng:

a) «Minh sử binh chí» có chép: vua Thành tổ (1403-1414) đánh nước Giao chỉ (Việt nam ta) mà được phép chế súng thần cơ (神 機 銃).

b) Sách «Thông thuyết» cũng nói đời Vĩnh lạc (hiệu vua Thành tổ) sang đánh Nam việt bắt được Hồ-qui-Ly, được những phép bắn súng và tên lửa (tức hỏa hồ tu).

c) «Cổ thọ phẩu đàm» cũng chép: Nhà Minh dùng Lê Trừng (con Hồ qui Ly) làm Thượng thơ bộ Hộ. Trừng rành nghề chế súng.

d) «Thù vực chân tư lục» cũng chép: Em Hồ hán Chương dâng phép thần thương, vua Minh dùng làm quan.

e) Sử Minh: Vua Vĩnh-lạc thân chinh, đi tuần Bắc mạc bị giặc vây thình lình, nhờ có thứ súng thần thương là thứ súng đánh Annam mới lấy được, liền đem bắn, giặc dần đi.

Sau có chép: Lê Trừng có làm bản sách «Nam ông mộng lục» trong nói việc đời Lý đời Trần hiệp với sử nước Nam ta, nay có chép trong sách «Tuyết phu» (Thuyết phu là bản sách của Đào tôn Hy, người đời Minh làm, sau có người tục thêm).

Theo như chứng trên thì rõ thứ súng dùng vào chiến trận, từ người Nam ta truyền sang mà sau nước Tàu mới có thứ vỏ khí ấy (còn cha con Hồ qui Ly học theo ai hay là tự sáng tạo ra thì không rõ).

Cứ một vài chuyện để chứng cái học «yêm bác» của ông Qui Đôn cùng sách của ông soạn, căn cứ rất xác, sưu tập tài liệu rất rộng, nếm một miếng cũng hiểu toàn đỉnh là thế nào.

Bình sanh ông soạn thuật rất nhiều. Ký giả có thấy bản «Vân đài loại ngữ», «Vũ biên tập lục» rõ là bản sách có giá trị, nhứt là về mặt khảo cứu và sưu tập tài liệu rất là phong phú. Có nhịp sẽ thuật một ít cho độc giả xem.

Sứ - bình - Tử

Sách tặng

Ông Nguyễn-đình-Lâm, tùy phái và nấu ăn ở trong Nội, vừa rồi có gởi tặng bản báo quyển «Sách nấu ăn» do ông soạn.

Quyển nầy in lần thứ hai, trong bày nấu đồ Tây, ta và Tàu. Giá bán 0$35.

Vậy có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả.

T. D.

Vợ hầu là một thứ tài sản

Trên đời, ai cũng lấy bạc vàng châu báu, ruộng đất, nhà cửa cùng hàng hóa và đồ chế tạo làm tài sản, không ai lấy đàn người làm tài sản bao giờ; có chăng là tục mãi nô ở Mỹ-châu ngày trước. Vậy mà ở Phi châu ngày nay, còn có tục lấy vợ hầu làm tài sản!

Thổ nhân ở Lan tư duy ở Nhỉ, cầm vợ hầu như một thứ tài sản cốt yếu, ai nhiều vợ hầu tức là nhà giàu. Như gặp lúc túng tiền thì đem bán cho kẻ khác, đến khi có tiền nhiều cũng mua để chứa lại.

Gần đây, bị nạn khủng hoảng, giá «sản vật biết nói» ấy kém hơn giá trâu bò: hãm trên dân bà tuổi trẻ, giá cao là 16 phang vàng, hạng thứ nửa 10 phang, hạng 25 tuổi trở lên, 30 tuổi trở xuống, giá chỉ 6 phang. Còn 30 tuổi trở lên chỉ bán 2 phang so với giá trâu cày ở xứ ấy tệ nhứt là 3 phang, thế là giá trị người không bằng con trâu!

CỌP! CỌP!

Các ngài nghe 2 tiếng cọp, tưởng là cọp hại người, nhưng cọp lại cứu người mới lạ, mà thiệt cọp đã đi khắp mọi nơi giúp kẻ có hàng vạn người khỏi cơn bịnh tật, đó là nhân dấu cọp của hiệu thuốc VÕ-ĐÌNH-DẦN: — : *Chợ-lớn* chế đã Cao, Đơn, Hoàn, Tán, 15 năm danh tiếng khắp Đông-Pháp.

Bộ nhứt *Cửu-long-hoàn*, 1 viên bằng 10 than thuốc bổ; *Đinh-Dần chỉ-khái*, trị ho lao, ho ra huyết, rất thần hiệu; *phấn Murai* và *sữa Mỹ-dung* dùng đẹp da mặt và hết mụn. Còn nhiều thứ thuốc kể không xiết, xin xem trong catalogue.

TỔNG-ĐẠI-LÝ:
BAZAR NGUYỄN-MỘNG-QUÝ
Avenue du Musée — TOURANE
BAZAR VINH-THỊNH
11, Rue Gia-Long — HUE

TRƯỜNG THƯƠNG-MẠI THIỆT HÀNH Ở ĐÀ-NẴNG

— Gởi về nghề buôn bán mạnh mẽ.
— Mở mang quyền lợi cây vun cội.

Chuyên môn dạy:

1°) Toán Đại (Comptabilité) 4 tháng, mỗi tháng 1$00.
2°) Đánh máy chữ người ngoài (Dactylographie) 4 tháng, mỗi tháng 1$.
3°) Viết chữ tắt (Sténographie) 4 tháng, mỗi tháng 1$00.

Trường mở thêm hai lớp dạy ban đêm:

1°) Toán Đại.
2°) Đánh máy chữ. Học bạn ngày hay là ban đêm cũng một giá tiền.

Cuộc thi ngày 5 và 6-1-35 có quan C. đến phòng Thương-mãi chủ tọa.

Độc giả 6 người. Đều có việc làm cả:

1) Trần-văn-Đức làm ở Antelique.
2) Trần-Iro-Đỗ làm ở Đại-Tiến.
3) Nguyễn-Tấn, Comptable chez Nguyễn-Liệu Résistance.
4) Ông-văn-Lân làm ở Morin Frères.
5) Cao-trọng-Giáng làm ở Trương-Ba Phố-Hiến.
6) Mlle Viet Marie Thérèse, nữ văn ở Dunlopérou.

Đơn xin học, g theo lệ nhà nước, xin gởi cho:

M. Paul Nguyễn-văn-Chất
Tốt nghiệp trường Cao-đẳng Đông-Pháp
Directeur
de l'Ecole Pratique de Commerce à Tourane

NÊN ĐỌC KỸ:

Những Phương Thánh - Dược Chuyên - Trị Các Bệnh Khó khăn Kinh - Niên:

Sốt rét, Ngã nước số 1 (1p.00 1 bao); Kiết lị số 2 (1p.00); Lở chốc kinh niên số 7 (1p.00 1 bao); Chỗ kinh số 9 (1p.00); Di mộng tinh số 13 (1p.00); Đau răng số 14 (1p.00); Đau Tai số 15 (1p.00); Điều kinh số 20 (1p.00); Bổ thận số 27 (1p.00). Các vị thuốc đó hiệu hiệu mau chóng lắm, nên nam đoan quyết rằng: chỉ dùng 1 bao là khỏi dứt cần bệnh ngay, chưa có ai phải dùng tới 2 bao; thực là tiên dược, thần diệu vô cùng... Còn thuốc Lậu kinh niên số 11, Giang mai (tim la) số 12, Ho kinh niên số 16, Ho lao số 17, Động kinh số 18, Hen suyễn số 19, Đau bụng kinh niên số 21, Tả lị số 22, Trăng nhạo số 23, Phong bại số 24, Bạch đái số 25, Hậu sản số 26, Đau ngực số 28, Đau lưng số 29, Phù thũng số 30, Sưng ngọc hành số 31, Đau mắt kinh niên số 32... tùy bệnh cần uống hay nhẹ mà tính tiền thuốc. Đây là thuốc chuyên trị các bệnh khó khăn kinh niên cực hay, của truyền kinh nghiệm đã trên 6 đời, thuốc uống trong thì không chất công phạt mà uống vào thì mát mẻ ruột gan, khoan khoái vô cùng, thuốc bôi ngoài thì không chất cay nồng, mà mát dịu, dễ chịu lắm, có thuốc nào cũng đều do tay chủ nhân (rất mất tay) tự bào chế lấy, cẩn thận, vững chắc khỏi bệnh lắm. Vậy các ngài có mắc bệnh chi thì nên gởi ngay thơ về nhà thuốc ĐẠI BẢO ĐƯỜNG 22 rue Médicaments à HANOI, mà mua thuốc uống cho sớm khỏi đi. Thuốc uống thêm Tiên-Tửu hay Tiên-Hoàn thì càng mau khỏi bệnh, càng chóng mạnh mẽ... có những bệnh dùng thuốc khắp mọi nơi, tốn 5, 6 trăm bạc mà ít hiệu, sau cùng phải uống thuốc hay Tiên-Tửu mới khỏi được dứt cần tiệt nọc... mà chẳng nên dùng cái thuốc nhằm nhí thì thì không hợp với bản chất người mình, thử thì ngày độ càng phạt, lại thêm nỗi thầy lung tị hình-nghi tiếm, không rõ cần bệnh, nên bệnh hay sinh ra kinh niên cố tật, đau khổ một đời, hay là hại đường sinh dục, con cái hiếm hoi, phiền muộn suốt đời. Cái Ngài mua thuốc thì Bảo Dưỡng gởi ngay, theo lối giao ngân lánh hóa cũng được, cước phí Bảo dưỡng chịu, mà các Ngài muốn hỏi gì, Bảo-dưỡng cũng vui lòng trả lời ngay, cước gởi thơ, Bảo-dưỡng chịu lấy. Ai muốn làm đại-lý, Bảo-dưỡng cũng hoan nghênh. Xin tạm trích mấy lời khen ngợi về thuốc của Bảo-dưỡng:

1) Người nhà tôi mắc bệnh động kinh (có cơn hôn mê bất tỉnh phong), tốn tiền [illegible] thuốc đã vô hiệu, nay uống thuốc viên Tiên-Tửu của Ngài thì đã khỏi dứt cần bệnh rồi. M. NGUYỄN KHẮC-CUNG secrétaire à la Banque de l'Indochine à Quinhon.

2) Tôi mắc bệnh đau phổi rồi tính ra ho hen, đã trên 9 năm, tốn hơn 3 trăm bạc thuốc mà không chút hiển hiệu, nay dùng thuốc của Ngài thì đã khỏi dứt cần được trên 1 năm nay. TRẦN-QUANG-HỒ Trưởng-ty M. TRẦN-QUANG TỰ surveillant des Mines à Hà-Tĩnh par Thanhoa.

(Xin coi rõ bịnh hạ sau)

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
DẠ - DÀY, PHÒNG - TÍCH, KINH - NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chó qua sau vai, rồi đa lần xuống ngang thắt lưng, ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện là đỡ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội, đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ sang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn ngày không muốn ăn, lưỡng thất thường; sắc mặt vàng vọt, gầy bằng bẹo, đa bụng dày bí bịch; đau như thế gọi là *đau bụng phòng tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG
128 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý: SINH - HUY 59 Rue de la Gare — *VINH*. QUAN - HẢI 27 Rue Gia-Long *HUẾ*. NANNAM marché *DALAT*. MINH - NGUYỆT Rue Gia-Long *PHAN-THIẾT*.

Dùng sữa
"LE GOSSE"
Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933
Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon
Có bán trong các tiệm tạp - hóa ở Đông - Pháp.
HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp* ..... 0$30
Đại lý:
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUE — TOURANE — QUINHON

Cù Là Sư Tử

Ở Vem-ky các ai không biết CÙ LÀ SƯ TỬ của nhà thuốc THOẠI DƯ-ĐƯỜNG chuyên trị bá chứng một cách cấp kỳ man chóng.

Hay CÙ LÀ SƯ TỬ ra đến Hanh đã, xin bà con chiếu cố hiệu đông rồi, mà không đông với cự thật xin hãi số tiền lại một thành hại! Đem chắc có cần một chai CÙ LÀ SƯ TỬ trong nhà không khác nào có một ông thầy thuốc hay trong nhà.

Cách dùng: Phép chữa trong:

Đau trái tim, đau khi đau bụng, nóng ruột bên miền, các chứng trông lỉ thiên thời, lo mửa, tức ho đờm, ho gió, ho phong, tay chân bải hoải no hơi, sinh bụng đau bụng v. v. uống vào hằng bật hấp với nước trà thấy hiệu nghiệm ngay.

Phép theo ngoài:

Nhứt răng, nhức tai, đau chân vấn, mắt lờ mờ, xương cốt nhức mỏi, phỏng lửa, ghẻ ngứa, ghẻ phong, đau bụng, nóng lạnh, đánh lưng, mọt nhọt thẳng, ong chích, kiến độc hay là rắn rít cắn đau đớn thoa đó, thấy hiệu nghiệm tức thời.

Cho đến thú vật bịnh như heo bò ăn, gà sổ rả nhe uống vào trong 5 phút thấy hết ngay.

THOẠI DƯ ĐƯỜNG

Tổng đại-lý Huế: 91 Rue Gia Long

NGỌC HÙNG

Gần trường bắt Đông Xuân Lân

Hoc-môn, xin mỗi tại bốn hiệu thương hạng Cao cấp giấy Tourane Đông-lợi-Hưng Hanoi đều Hải Phòng Lạc thông-Sài.

Tam Xà Hồ Cốt Cao!

Chuyên trị các chứng đau xương, đau cốt, cảm mạo phong hàn, lên rộng xanh, nước độc, sinh chứng tê, bại, phong thấp, bán thân bất toại, gân thịt rụt mất, sưng nhy phù chân. Đàn bà mang khi ở cữ, khi huyết hàm khuyết, bị tà phong nhiễm vào lỗ chân lông, sinh ra tê, buồn, mặt, mỏi nặng nề, dùng thuốc này lập tức công hiệu. Mỗi ve 1$00 nửa tá 7$50.

Hoa Liễu Giải độc Hoàn!

Trị chứng lậu và giang-mai, bất cứ mới mắc hay đã lâu, đi tiểu tức buốt, đại tiện táo kết, mà ra xanh, vàng, lâu xuất phát, dùng thuốc này đều được khỏi cả. Lại còn giải trừ được những chất độc như thủy ngân, hinh phấn, tam thiên đơn và các bạn miễn v. v.. Nhớ khi mắc phải nên dùng thuốc này, không hại thân thể và đường sinh dục. Mỗi ve giá 1$00 nửa tá 5$00.

Bán lại:

QUÂN-HƯNG-LONG

N° 80, Phố Khách -:- VINH

Ở xa gởi tỉnh bán giao ngân.

TIỂU-HẠNH-LÂM DƯỢC PHÒNG

108, phố hàng Buồm -:- HANOI

Thuốc Cai-Nha-Phiên văn-minh

Được sở thí nghiệm Đông dương nhận thực thuốc nầy không có chất thuốc phiện để dùng cho người nghiện. ngày 17 Mars 1933, và duyệt tại tòa án số 48, 3 Avril 1933 Hanoi không ai được làm giả, đã biết rằng thuốcnầy công hiệu phi thường, không thuốc nào sánh kịp. Các ngài hút nặng đến đâu cũng bỏ được, khi uống thuốc nầy thời bỏ hút ngay và trong người rất khỏe ăn ngủ, đi làm như thường, khi mua thuốc, các ngài đòi cho được tờ giấy chứng nhận của quan thầy thuốc mới là thực hiệu, nếu không bỏ được thời giả lại tiền, thuốc có năm hạng, nặng nhẹ khác nhau, khi mua xin kể ăn nhiều hay ít, bản hiệu có thầy xem mạch chữa đủ các bịnh người lớn trẻ con, đàn mới đã lâu, cũng đều khỏi cả. Các ngài dùng thuốc chi, xin viết thơ kể bịnh, bản hiệu gởi thuốc tới ngay, có bán sâm nhung cao quế thứ nào cũng có, các ngài hỏi đều chi xin gởi cho cái timbre 0$05.

« VÂN-MINH GIỚI YÊN-HOÀN », hạng nhất 5$00, hạng nhì 3$00, hạng ba 2$00, hạng tư 1$00. hạng năm 0$50 một chai. Ngài nào muốn cho người thêm sức khỏe khi bỏ hút dùng thêm thuốc bổ 2$00 một hộp, để bì cho chủ nhân M. TRẦN-ĐẮC-SỮ, phố xe điện, số 73 HANOI.

Đại lý độc quyền M. Lê nam Hưng, rue Gia long à Phan thiết — Annam, Phạm văn Bằng à Phanrang Annam, Vĩnh hiệp Phát à Longxuyên, Lê văn Nhiên 27 rue Marché Thị Nghè à Giadinh, Huỳnh Tri n° 15 rue Chier à Paompenh, Trần Tư tácheron à Thakhek, Nguyễn văn Đăng à Pakasé Laos. Maison Ngọc-Hùng 91, Rue Gia-long, à Huế

Hay nhứt, danh tiếng nhứt tại: SAIGON?

Thuốc DIỆU-ÂNH BẠCH-ĐÁI, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà, tẩy khí huyết làm đầu, nếu khí huyết hư thì sinh ra trăm nghìn bịnh, là tại kinh không đều, tử cung hư hàn hư nhiệt, cũng hơi độc máu hư nhiễm vào nay là sinh đó nhiều lần hư hỏng nào động tử cung, sinh ra đau trầng dạ dưới, đau thất ngang lưng, hai bên hông, huyết trắng ra nhiều, lâu vàng, lâu đục, có khi lần mà, lần máu đen. Nên dùng thuốc này sẽ đỡ ngay, trong người béo da thịt hồng hào, giá thật rẻ, mỗi gói 0$30, nửa tá 1$50, một tá 3$00.

Thứ thuốc tiên đây đã cứu không biết mấy nghìn người rồi, nên Chánh phủ Pháp ở Nam kỳ mới phê bằng ngày 23 Janvier 1922, thì qui bà rõ hay đỡ thế nào.

Có bán tại: Dalat: Nam Nam dược phòng, Phanthiết: Lê nam Hưng, Phanri: Trương trọng Hy, Phanrang: Đỗ Quang, Nhatrang: Mộng lương thư quán, Tuy hòa: Võ thị Trang, Ninh hòa: Quản sanh Hòa, Quinhon: Hồ văn Bá, Binh định: Nam thinh Xuân, Tamquan: Lý cửu Dường, Bồng sơn: Diệp a Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi: Trần Cảnh, Quảng nam: Trần huyền Mai, Faifoo: Hoàng đức Vinh, Tourane: Nguyễn hữu Vinh, Huế: Vĩnh Tường 51 rue Gialong, Quảng trị: Thông Hoạt, Đồng hới: Thuận long, Vinh: Sinh Hay 59 phố ga, Thanh hóa: Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định: Việt Long 18 rue Champeaux (bên hông cửa trường), Hải phòng: Nguyễn văn Minh 66 Bonnal, Hanoi: Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses, Vientiane: Lê xuân Mai Maison Ân Bá và Nguyễn văn Bảy, Pakasé, Nguyễn văn Đăng và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi lính hóa giao ngân đó:

PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhận — SAIGON

Cuộc đấu xảo Huế

Hội Công nghệ trời nam nổ nức,
Thần kinh tiếp nạp hay hoàng,
Cuộc đấu xảo mở lần thứ nhất,
Thi nhau nghề khéo, tài hay,
AN THÀNH hiệu, vốn nhà thực nghiệp,
Hoan nghênh rất thực lòng vui,
Đuốc quân vương soi khắp dân phàm.
Cỏ cây kia cũng vẽ vang thắm nhuần.
Khắp ba kỳ như gặp dịp may.
Mỗi người mỗi vẻ đẹp tày trăm hoa.
Các thứ giầy, áo dệt tân thời.
Xin mời quý khách hãy dời gót xem.

AN-THÀNH

NGUYỄN-QUÝ-TRUNG propriétaire

41 — Rue de la Soie — HANOI

ĐỒNG BÀO! ĐỒNG BÀO!!..

Ai vì công nghệ?..... Ai dùng nội hóa?.....

Ai ưa mỹ thuật?.... Ai thích tân thời?.....

Thì nên chấn hưng cho nhà kỹ nghệ AN-THÀNH

AN-THÀNH là một nhà kỹ nghệ chuyên môn đóng các thứ giầy tây, giầy ta, dép các thứ áo bịnh lịnh bằng laine và coton. Lại mới có mấy dệt các thứ lụa và tussor v. v... Xin mời quý khách lại coi các hóa vật của nhà AN-THÀNH bày tại Cuộc Đấu xảo Huế ngày 26, 27 và 28 Janvier này.

AN-THÀNH

Cordonnerie — Bonneterie & Soierie locale

N°-41-Rue de la Soie-N°-41 — HANOI

Ngày họp của hội Trung-ương Cứu-tế

(Ngày 15 Mars không thâu tiền cứu tế nữa)

Ngày thứ sáu 15-2-35, hội Trung ương cứu tế nạn dân phía Bắc Trung kỳ họp tại bộ Hộ để xét việc thu xuất từ bấy lâu, do quan Thượng Hồ-đắc-Khải chủ tọa, cùng các hội viên khác dự đông.

Hội đồng mở các thùng của đoàn Hướng đạo quyên: trong ngày 27-1-35, tính được 130$92.

Số thu ở các tỉnh được:

Vinh Bến thủy	335$93
Quảng bình	145.00
Huế	130.92
Tourane	70.80
Quảng nam	101.39
Phú yên	95.20
Khánh hòa	71.59
Bình thuận	244.63
Dalat	75.02
Banméthuột	84.45
Pleiku	100.70
Cộng	1.455.60

Còn các tỉnh như Thanh hóa, Hà tịnh, Quảng trị, Quảng ngãi, Bình định, Phan rang, Kontum chưa thấy.

Số thu và xuất kể đến ngày 14-2-35 như sau:

a) Hội cứu tế nạn dân phía Nam Trung kỳ (hội nầy đã giải tán do Dụ số 19 ra ngày 12/6/34) gởi vào công khố (caisse Nationale). 38.511$83

b) Hội cứu tế hiện giờ thu được: 45.558.02

c) Số tiền đã xuất: 39.336.86

Số tiền xuất mua súc vật cho các tỉnh:

Thanh hóa (2 lần)	8.000$00
Hà tịnh	2.500.00
Đồng hới	5.000$00
Cộng	15.500.00

Sau Hội đồng định đến ngày 15 mars 1935 sẽ không thu tiền gởi cứu tế nữa.

INJECTION PEYRARD D'ALGER

Thuốc thọ hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ BÀ TRỊ BỊNH ĐAU LẬU mới bị hay là có đã lâu rồi: Trong 232 người Á-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người

(Y thầy thì phóc các lương-y ở Alger)

BÁN TẠI SỞ: SPÉCIALITÉS PEYRARD 44, Rue de Grenelle, PARIS và cùng các nhà thuốc có danh

FAIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VŨ-ĐÌNH-TÂN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thọ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dày.

Dầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giầy.

Chỉ một liều thấy gỡ chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt: 0$40.

ÂN TỨ KIM-TIỀN 1926

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Lach-Tray — HAIPHONG

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ:

Huế. 49 Gia-long; Dalat Nguyễn-Khiêm; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán; Phanthiết Lê-Nam Hưng; Quảng-ngãi Chế-Hoàng; Quinhon Đông-Lập; Sectrang Nguyễn-văn-Mạnh: Tourane Lý xuân-Hòa; Vinh 59 phố Gare.

Các tỉnh khắp Bắc-kỳ có đại lý

Giúp nạn dân miền Bắc Trung kỳ

Số bạc của Hội Trung ương Cứu tế ở Huế đã thâu được:

(Tiếp theo)

Số trước:	22.229$40
Encaissement du mandat de trésorerie No 12 du Résident de France à Quảng trị:	
1e/ liste No 166	33.60
2e/ liste No 167	22.40
Encaissement du mandat de trésorerie No 13 de Mr le Kinh lược	25.98
Souscriptions faites par les Mandarins du Thừa thiên	69.50
Souscriptions reçues lieu par M. Trương xuân Mai, Phủ thừa	57.00
Souscriptions recueillies par:	
1e/ liste No 201 de M. le résident à Banmethuot	51.00
2e/ liste No 100 et 101 (9,50 + 24,90) de M. Quan Đạo Banmethuot	34.40
Souscriptions recueillies par le Directeur du Tiếng dân Huế	120.00
Souscriptions recueillies à Tourane	28.00
Souscriptions recueillies par le Chef de l'Intendance à Tourane	5.00
Cộng:	22.676$20

(Còn nữa)

Hay nhứt tại

SAIGON

Le 9-10-34. — Tôi cho ông hay, thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ÔNG-HOÀN hiệu ÔNG-TIÊN, trị bịnh lậu hành nên hiệu nghiệm như thần, đúng như lời cáo bạch ở các bản, vì tôi cho người bịnh dùng rồi mới biết chắc. Xin ông cho gởi thêm tôi 5 hộp nữa rất cảm ơn.

M. Lê-văn-Châu

Agent principal au Tribunal de MYTHO

Le 13-4-34. — Ke nuôi xe bò, lỡ ham sai mắc phải bịnh sang độc, giương mai, chạy đủ thầy, đúng đủ thuốc không hết, mọc mọc lở lói công minh, mỗi lần đại tiện, tiểu tiện rất khó khăn, nhứt mắt hết cả thân mình, nhờ dùng có vài hộp thuốc Sưu-độc bá-ông-hoàn của ông mà bịnh hết nhiều, xin ông gởi tôi mua thêm 7 hộp nữa đặng cho uống tuyệt nọc.

M. Huỳnh-văn-Năm

Marin N° 1225 Antoine Tabara à SANGHAI

Le 20-6-34. — Không phải một mình tôi, bết thấy người một nước tôi, đều công nhận thuốc Sưu-độc bá-ông-hoàn, hiệu ÔNG-TIÊN, gồm trị các chứng bịnh tính như: tim la, cốt hãi, sang độc, giương mai, đau lậu..., hay hơn hết, ai đang cũng tuyệt nọc, vì tôi đã cho mấy người làm công đã đang rồi nên tôi tin chắc.

Đó là thơ của ông TRẦN-PHÚC, người TRIỀU CHÂU, đại thương-gia ở CAOMÊN, gởi cho nhà thuốc ngày 20-6-34, thì qui ngài đã biết thuốc *Sưu độc bá-ông-hoàn* hiệu ÔNG-TIÊN hay dở thế nào.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày

Có bán ở cả nơi đại-lý nhà thuốc ÔNG-TIÊN, ở xa gởi lính-hóa giao-ngân đó!

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

Annam Dược-phòng

N° 82-84-86-88, rue P. Blanchy prolongée

PHNOMPENH Saigon

Nên nhớ bệnh ho

Xin quý ông Bà hễ thấy người lớn, trẻ con bị các bệnh ho, như là Ho Cảm, Ho Gió, Ho đau Ngực, đau Phổi, Ho lâu, Ho ra máu, Ho rỉ từng cơn mỏi, Ho hậu sản, v. v. nói tóm lại bất kỳ bệnh Ho gì, người lớn, trẻ con nặng thế nào dùng thuốc nầy đều mau khỏi. Thực vậy, bản hiệu không cần nói các lẽ khó tin cho độc giả.

Khi mua phải nhận hiệu

HOÀNG-VĂN-ÁP

47 Phố Ninh xá BẮC NINH.

Bắc-Kỳ thì mới hay.

Thuốc người lớn 0$70 1 lọ, trẻ con 0$30 1 lọ, khi mua kê lại rõ bệnh.

理代聽益為化順

丸腎健糧狗海　丸奴姑堂壽天港香

HƯƠNG - CẢNG　THIÊN - THỌ - ĐƯỜNG

TỨC LÀ HONG KONG TIÊN-SẠU TÔNG

CÔ - TẨU - HOÀN

Chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, đau bụng khí hư và không sinh nở. Mỗi ve giá là 1$20

HẢI-CẨU-CHIÊN-KIỆN-THẬN-HOÀN

Thuốc hay nhứt, chuyên trị đàn ông thận hư. Mỗi ve giá là 1$50

Đại-lý:

VẠN-ÍCH, RUE PAUL BERT 41 — HUẾ

QUANG-NGÃI	Quang Tường Nguyên	NHA-TRANG	Vĩnh Phát
THU-XÁ	Hưng Phát	TOURANE	Phước Thọ Đường
TAM-QUAN	Phước Hiệp Chang	FAIFOO	Quang Thang Chang
SONG CẦU	Chánh Thành	QUI NHƠN	Phước Hiệp

Hội-Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm-duyệt của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, bên Algérie và dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn-Quyền Đông Pháp.

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là:

1.000.000 lượng bạc Thượng Hải và 8000.000 quan tiền Pháp

Xổ số hoàn vốn cho phiếu Tiết kiệm mở ngày 28 JANVIER 1935

CHỦ TỌA: Ông TRIVEY, Hội viên Cố vấn.

DỰ KIẾN: Các ông: THAN-VAN-CHANH, Hanoi PONCJEPARHADIN, cùng quan Thanh tra đương quyền kiểm soát các hội tư bản.

Phiếu số	Cách thức số 2 — Bộ số 1574 đã xổ trúng	
3196	Ông VUONG KHA-LAI, kế toán tại hãng Aviat Hanoi đã góp 5365$, nay được lĩnh về	1 000$00
2177	Ông NGO TAN-THOI ở Trà vinh đã góp 624$, nay được lĩnh về	1 000 00
2318	Bà VO-THI-SAC ở Saigon đã góp 64$, nay được lĩnh về	250 00
1574	Bà GUIDICELLI tức NGUYEN THI NHO ở Hải dương số nhà 19 phố May chai, đã góp 64$, nay được lĩnh về	500 00
10657	Ông DO VIET NAM, 22 Rue de Nantes Haiphong đã góp 72$, nay được lĩnh về	500 00
	Phiếu số 16402 — Không đóng tiền	
	Cách thức số 3 — Bộ số 232 đã xổ trúng	
263	Ông VUONG UNG TRUNG ở Mỹ tho đã góp 564$ nay được lĩnh về	1 000.00
	Cách thức số 3-Xổ số chia tiền lời: Số tiền chia là: 419$12	
862	Ông PHAM SI SAU, Đốc học thương hồ học Nghĩa xuân (Quảng-nam) ở Hatinh	209.56
845	Ông PHAM VAN DON ở Fort-Bayard	209.56
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
2105A	Phiếu không đóng tiền	
	Cách thức số 5 — Xổ số Hoàn nguyên vốn - Bộ số 1367	
9369A	Ông DANG TAM ở Chợ lớn đã góp 17$50, nay được lĩnh về	500.00
11540A	Ông PHAM HUY XUAN, công sự tại sở Địa dư Hanoi đã góp 15$, nay được lĩnh về	500.00
34 47	Ông NGUYEN VAN TINH ở Bến-hòa đã góp 8$, nay được lĩnh về	200 00
	1257A, 6012A, 6866A, 8073A, 12943A — không đóng tiền.	
	Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 2655	
5239A	Ông NGUYEN DINH NGUYEN, thừa phái phủ Doan hùng Phú-thọ, đã góp 20$ nay được lĩnh phiếu miễn góp	500 00
17320A	Ông LAM PHUNG THANG ở Bắc-liêu đã góp 7$50, nay được lĩnh phiếu	500 00
2969A	VO DANH ở Saigon đã góp 8$, nay được lĩnh phiếu miễn góp	200 00
8619A	Ông DANG VAN MY ở Gia định đã góp 7$, nay được lĩnh phiếu miễn góp	200.00
17298A	Ông LE BA THUY ở Hanoi số nhà 87 phố Hàng lọng đã góp 3$, nay được lĩnh phiếu miễn góp	200.00
17582A	Ông UNCHOR ở Kratié đã góp 3$, nay được lĩnh phiếu miễn góp	200 00
	Hai phiếu số 10601A, 4551A — không đóng tiền.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng hai tây định là: 5 000$

Và sẽ mở vào ngày thứ: ám 28 tháng hai

Cũng vì quảng-cáo

Vì lòng tin nhiệm của quốc-dân đối với thứ dầu Sơn-Diệp của nhà thuốc TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG rất nồng nàn, nên có nhiều kẻ lợi dụng sự tin nhiệm đó mà đem các thứ dầu chế bậy bạ đi lừa dối bà con mà bán.

Xin bà con khi mua dầu Sơn-Diệp, mua litre hoặc mua lá phải nhìn kỹ nhãn SƠN-DIỆP, TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG mới khỏ lầm.

TỬ-THIỆN-ĐƯỜNG — FAIFOO

Kính cáo

Bệnh Tử-cung và Bạch-đái với thuốc Bá-Đà Sơn-Quân-Tán

Thuốc BÁ ĐÀ SƠN-QUÂN-TÁN chế ra là nhờ sự tự học thí nghiệm lâu năm, thấm hiểu nguyên nhơn của bịnh Tử-cung và Bạch-đái phải mình ra, đã đặng đồng bào cho là vị cứu tinh của hàng Phụ-nữ, chuyên trị bịnh Tử-cung và Bạch-đái, xin kể dưới đây:

1. — *Hư trệ tử cung* — Bởi máu huyết xấu, bình nguyệt không đều lâu năm.

2 — *Nội thương tử cung* — Khi sanh đẻ trẻ 1 ở nào động Tử-cung, Tử-cung sưng và có vết thương.

3 — *Nhiễm độc tử cung* — Khi có đường bình bằng bó, bị hơi máu xấu nhiễm vào đau Tử-cung.

4 — *Ngoại thương tử cung* — Bị trùng đã nhiễm gốc độc phong-tình của đàn ông.

Bởi mấy chứng trên đây, làm cho Tử-cung sưng, hoặc rát, hoặc sơ, hoặc có vết thương có mụt, có nhánh, và lỗ làm cho bịnh nhơn đau trung trang dạ dưới, đau thất ngang lưng ra Bạch-đái hoặc nhiều, hoặc ít, có cây có nhợ, hoặc trắng trắng, vàng vàng, có khi lẫn mà lẫn máu, đường tiểu không thông, đường đại bón nhiều, có khi đi độc ở Đại trường. Làm cho Đại trường sưng, khi đi tiểu ra máu tươi đau khó chịu, nếu trường phục BÁ-ĐÀ SƠN-QUÂN-TÁN thì các bịnh đều nhẹ dần khỏi phải hậm rầu.

Thuốc nầy cách trị bịnh khác hẳn thuốc khác, không phải uống cho cầm lại, uống cho giải hết độc trong Tử-cung làm cho Tử-cung hết đau, bịnh hết dứt. Bịnh nào trong Tử-cung không lở uống vào hết liền bịnh nào trong Tử-cung lở và có vết thương, phải trường phục cho nhiều, những vết thương ấy lành thì bịnh hết dứt.

Trở ra chứng Tử cung Ung độc (cancer) thì không thuốc nào trị đặng.

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC PHÒNG

Thudaumot (Nam-kỳ)

ĐẠI-LÝ: Huế: M. Trà: Tấn c/o Mme Quảng Luyện, Phanthiết: Bazar Minh Nguyệt Phanri: Trương trọng Hy, Dalat: Nguyễn Khiêm, Quinhon: Hồ văn Ba, Nhatrang: Maison Kim Anh, Faifo: Tram my Nam, Quảng Thắng Sạn, Tourane: Nguyễn hữu Phổ, Place hôpital indigène, Thanhhóa: Gi Long dược phòng, Vinh: Nam Hưng 28 Rue Sarraut, Sinh Hay Rue Maréchal Foch.

NĂM MỚI

Kính cáo qui bà cùng qui ông,
Thực sanh phẩm vị tinh sao chế,
Thuốc sẵn lương y xem mạch trị,
Mong rằng khách có lòng quan cố,
Chợ Hàn phố hiệu Lợi-Hưng-Đông
Hoàn, tán, cao, đơn rất hiệu công.
Hàng trăm tạp hóa đủ mùi dùng.
Mua giúp đồng bào ấy lợi chung.

Đông-Lợi-Hưng dược-phòng

Avenue du Musée TOURANE

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG

LE DIRECTEUR GERANT

PHỤ - TRƯƠNG TIẾNG - DÂN

KIẾP VẬN HOA-KIỀU VỚI TRƯỜNG HỢP KINH-TẾ Ở XỨ TA CÓ QUAN HỆ GÌ KHÔNG ?

« Ở đâu có khói người, là có vết chưn người Tàu ». Câu ấy ta nghe đã lâu mà vẫn đúng với sự thực.

Một dân tộc, không cần trên Chánh-phủ cổ lệ tán trợ, cũng không có binh lực và nhà ngoại giao bênh vực quyền lợi gì hết; chỉ vì sanh kế riêng của cá nhân, gia tộc, hoặc một đoàn thể nhỏ nhỏ mà tràn ra xứ ngoài, hoặc buôn bán, hoặc làm công, làm ra cơ nghiệp đồ sộ, khắp trên mặt quả đất, dân dân cũng có, làm cho người các nước phải sinh lòng ghen ghét. Lịch sử Hoa-kiều kinh doanh sanh kế ở xứ ngoài cũng đáng ghê nhỉ!

Vậy mà ngày nay hình như đã đến cái ngày mạt vận của họ, khắp cả thế giới, ở đâu cũng nghe tiếng « trục xuất Hoa-kiều », « hạn chế Hoa-kiều », « bài xích Hoa-kiều », một dân tộc giàu về thiên tài dinh thương, có sức tấn thủ, có chí kiên nại, người thế giới đã khen ngợi, mà nay còn mang cái kiếp vận kia, huống là dân tộc hèn kém hơn họ đến trăm phần, nguy khốn biết là ngần nào! Không nói ở các xứ khác xa, chỉ nói riêng về xứ ta, — trừ ra hiện thời có những nhà đại công thương Pháp sang kinh dinh — trước kia về đường thương mãi, toàn ở trong tay người Hoa-kiều làm chủ, mà người Nam ta chỉ phần phụ thuộc gián tiếp mà thôi.

Bình tình mà nói, họ sang Annam ta là cốt làm giàu cho họ, chẳng phải thương yêu chi người mình, nhưng cũng có sự lợi ích gián tiếp :

« *Người mình có sức làm ra vật sản theo thổ nghi, như lúa gạo, đường, tơ, quế, chè, cùng các thứ nguyên liệu khác, mà không thạo đường buôn bán, không bước chưn ra xứ ngoài, mù điếc những sự « cung cầu, giá cao thấp » trên thị trường thế giới*, ấy là chỗ hư hèn của người Nam ta, ngoài nghề nông ra không biết gì đến công thương, chỗ ấy không chối được.

Vì thế nên Hoa-kiều lợi dụng chỗ sở đoản của mình mà chiếm được lợi quyền to tát. Tuy vậy, cũng nhờ họ mà thổ hóa của người mình có đường tiêu lưu, sinh kế của người mình được dễ dàng; nói cho rõ, có họ là người làm trung gian đem bán sản vật ở xứ ta ra ngoài, dầu họ được lợi to mà thổ hóa mình khỏi ngưng trệ, nên người mình tuy chịu sút, mà cũng hợp tác với họ mấy trăm đời nay. Chính người mình có kẻ đã nói : « nếu không có Hoa-kiều thì quế cũng như củi, lúa bỏ mục trong kho. . . » Câu nói nghe hèn, song cũng chứng được cái dây dăng dính trên đường kinh tế, nhứt là đường tiêu lưu thổ hóa ra ngoài.

Nghiệm như mấy năm khủng hoảng lại đây, các tiệm buôn to Hoa-kiều phần nhiều bị đóng cửa, đường, tơ, gạo, quế. . . ở xứ mình cũng ngưng trệ, thì đủ rõ, tuy có bên Pháp mua lúa mua bắp, nhưng không thấm vào đâu.

Trên đường thương mãi ở xứ ta có dăng dính với Hoa-kiều, trên lịch sử đã rõ ràng như thế, nên kiếp vận của Hoa-kiều, không cho là không ảnh hưởng đến xứ mình được. Dưới nầy xin thuật một bài của nhà học giả Trung-hoa, Chiêu-khải-Cương, nói rõ chỗ kiến, giải về sự « bài Hoa », cung cho độc giả khảo nghiệm:

Vì sao mà có sự « bài Hoa »

Gần đây những tiếng « bài xích Hoa kiều » khắp cả mọi nơi, ngày càng sôi nổi, nội dung có 2 cớ :

1) Nhân nạn kinh tế khủng hoảng, không cách gì giải cứu, trong con mắt hẹp hòi, họ chỉ thấy có một con đường « dùng sức mạnh chiếm thủ quyền lợi », nhận lầm rằng Hoa-kiều có làm tổn hại cho họ.

2) Quên hẳn sự thiệt trên lịch sử, không nhớ đến điều kiện trong cuộc sinh tồn, loài người cần phải hộ trợ.

Hiện trong không khí xô xuyến nầy, số tổn thất của Hoa-kiều rất to : theo bản thống kê năm ngoái, số Hoa-kiều ra ngoài 132.000, mà số ở ngoài về đến 278.000 người. Thế là trong một năm mà Hoa-kiều ở ngoài giảm hết 146.000 người, số bạc gởi về trong nước cũng giảm tợn : Kể năm ngoái giảm đến 80, 90%. Đó là kể số trong nước khảo sát được, còn ở các xứ lưu cư, số tổn thất càng to nữa, nhứt là các xứ bị cái lệnh « bài Hoa », càng thiệt hại hơn.

Khoản tiền lợi Hoa-kiều thu được, đại giá thế nào ?

Hoa-kiều đi ra ngoài hoặc làm giàu, hay có dư gởi về nước, toàn do sự buôn bán và làm công mà có, chớ không phải có võ lực quyền thế như ai. Số sở đắc ấy là tiền công của công việc khó nhọc của họ, mà số tiền công ấy, so với dân tộc khác lại càng rẻ hơn nữa.

Theo bản thống kê gần đây thì số Hoa-kiều ở ngoài từ 8.000.000 đến 10.000.000 người. Mà số bạc gởi về trong nước, tính theo số cao hơn mỗi năm là 200.000.000 đồng, bình quân mỗi người một năm chỉ có 20$. Kể công việc làm của Hoa-kiều, thì giờ làm mỗi ngày nhiều hơn các dân tộc khác, mỗi năm trừ ăn mặc, tiện tặn chỉ lựa có 20$, vậy, thì 20$ ấy có phải là chiếm đoạt của kẻ khác đâu, chỉ là tiền công, mà tiền công rất rẻ đấy thôi.

« Không những khoản tiền thu mỗi năm mỗi người 20$, không phải cướp đoạt của ai, mà công việc của Hoa-kiều buôn bán làm ăn ở ngoài, lại có ích lợi chung cho dân tộc xứ ấy nhiều, nghĩa là trong công cuộc hộ trợ sinh tồn, Hoa-kiều có phần công lớn ở các xứ lúc chưa mở mang.

« Đây xin truy thuật đoạn lịch sử « Hoa-kiều di thực », ra ngoài có mấy thời kỳ :

1) *Thời kỳ giao thông và phỏng vấn.* — Như Trương-Khiên đi sứ Tây-vức, Mã-viện đi đánh Giao-chỉ (tức nước ta), Tăn-pháp-Tăng đi nam du, Minh trịnh-Hòa đi sứ v. v.

2) *Thời kỳ tránh loạn mà thiên tị.* — Từ đời Minh sang đời Thanh, như Mạc-Cửu, Trần-thượng-Xuyên sang Giao-chỉ (nước ta) v. v.

3) *Thời kỳ công thương mạo dịch.* — Từ thế kỷ 16 đến 19, nước Anh, nước Hà-lan, đã thi hành chánh sách di dân để mở mang những xứ đất hoang, cần dùng đến Hoa công nhiều, nhứt là trong thế kỷ 19, ở Mỹ đã phát kiến mỏ vàng, và mở mang đường sá, chiêu mộ Hoa công. Đến sau năm 1815 chánh phủ Tàu mới đình giao cùng Anh, Pháp, cho người Tàu được tự do làm ăn, (trước kia Trung-quốc có lệnh cấm, nên Hoa công đi lén, thường bị nước ngoài mua và bắt).

Thời kỳ thứ ba « công thương mạo dịch » đáng cho chúng ta chú ý. Vì thời kỳ ấy là thời kỳ thế lực Hoa-kiều phát triển ra ngoài rất thạnh, công khó hi sanh rất lớn, cống hiến ích lợi cho xứ ngoài cũng rất nhiều. Như ở Hà-lan có một độ cần dùng Hoa-công, làm đủ các phương pháp chiêu mộ, một sự lạ lùng là dùng cách mua bán và bắt cướp, xem Hoa-công như loài heo, nên có tiếng gọi là « trư tử 豬仔 », xem bức thơ của Tổng-đốc đông Ấn-độ thuộc địa Hà-lan, lúc mãn nhiệm về, để lại cho Tổng-đốc mới (năm 1623) như vầy :

« Các miền Ba-đạt-duy-Á, Vạn-đạt v. v. cần nhân công nhiều, trên thế giới duy có Hoa-công là thích dụng cho ta hơn. Nhưng không thể lấy hửu nghị mà chiêu mộ được nhiều. Nhân nhịp gió thuận nầy, phái ít chiến thuyền sang cửa biển Trung-hoa mà túm cả đàn ông đàn bà và. . . »

Xem thơ trên đủ thấy lúc bấy giờ cần dùng Hoa-công đến đổi dùng cách « bắt cướp » không chỉ ở Nam-dương, ở Ba-tây, Bỷ-lỗ và Âu-châu cũng thế. Chính người Anh đã nói : « Không có bọn Hoa-kiều thì ngày nay không có đảo Mã-lai-á », nghe câu ấy Hoa-kiều dầu không có quan niệm khoe công phô tài, cũng sanh mối cảm xúc, nhớ công lao của tiền nhân mình, đã trải bao nhiêu khó nhọc ».

« Đến cái thảm kịch nầy mới đáng ghê. Trong bản « Nam-dương Hoa-kiều Thông-sử » trương 180 có chép :

« Trước kia Nam-dương có mở khẩn hòn núi nọ, định hạn nửa năm làm xong, bèn mộ 50 Hoa-công, chưa đầy nửa năm, chỉ còn lưa có 2 tên. Khẩn chưa xong lại mộ một lớp 50 người khác, lần thứ 2 nầy, chỉ còn 14 người sống. Thế là 100 nhân công « Heo » 豬仔, vở hòn núi nọ, trong một năm chỉ còn 16 người! Như kể cả các nơi khác, công khó mở mang Nam-dương của Hoa-kiều biết bao!

« Như theo thuyết « sinh tồn hộ trợ », ai đã rõ lịch sử Hoa-kiều, cũng công nhận mối lợi của Hoa-kiều được hưởng ở xứ ngoài, toàn là do công khó nhọc, chớ không có quyền lực mà hiếp ai, cái công ích đó, có lợi chung cho người bản thổ ở các xứ ấy.

Vậy mà ngày nay ở đâu cũng nghe tiếng « bài Hoa » !

Đọc bài trên chúng ta thấy rõ một đều : là bất kỳ xứ nào, nhân công vẫn không vượt ra ngoài cái lệ « cung cầu », xứ Đông-dương ta, về đường khai khẩn còn cần nhân công nhiều. Thế mà ngày nay đã nghe những tiếng « lao động thất nghiệp » không phải là trái ngược sao !

H. A.

MỘT CÁI ÁN « MORPHINE » Ở THƯỢNG-HẢI, CHÁNH PHỦ ANH XỬ RẤT CÔNG BÌNH

Tin ngày 2-1-35, ở đường An hoa tư, phòng hiệu số 361, có bắt được những đồ máy móc chế tạo morphine (chất tinh nha phiến).

Chủ thuê phố ấy là Trương sinh, người Anh, hiện về nước, người sự bị Tòa án lãnh sự Anh bắt giam tra hỏi, và lấy đồ dùng chế tạo thứ « thuốc độc say người » và thuốc chế rất nhiều.

Người bị cáo bị buộc về tội phạm vào lệnh cấm của Chánh phủ Anh, ban hành năm 1924, cấm không được chế tạo thứ « ma túy phẩm » ở Trung hoa. Bị cáo không chỉ phạm Quốc pháp, mà lại trái với nhân đạo, vì Chánh phủ ở Génève đã hiệp trợ Chánh phủ Trung quốc trừ khử cái hại buôn bán những thứ « thuốc say người » Trung quốc cũng đã hạ lệnh cấm, định tội tử hình những kẻ chế tạo và buôn bán vật độc ấy, người dùng nó cũng thế. Chính năm ngoái một khu vực ấy mà kẻ phạm tội đã bị xử bắn đến 114 người. Nay bị cáo phạm đều nầy là lợi dụng quyền lợi được ưu đãi ở Trung hoa, mà làm nhục đến danh dự nước Anh và vua Anh, nên không thể dung thứ. . .

Người bị cáo vì chống đi khỏi, hết sức kêu nài, nhưng tòa vì vụ án quan trọng, vẫn cứ giam đợi kỳ sau thẩm xét.

Vụ án nầy, tòa án Anh ở Thượng hải xét một cách nghiêm chánh, ai cũng phục là công bình. Vì không thiên vị dân nước Anh mà tha đến phạm pháp kia.

Morphine là thứ độc say mê người, thường thứ gì say người cũng nên cấm hết.

Chủ nghĩa « bất bạo động, bất hợp tác » của ông Cam-Địa (Gandhi)

Nói đến các bực vĩ nhân ở phương Đông gần đây, ta thường nghe nhắc đến tên ông Cam-Địa, ông Tôn-Văn là hai nhà lãnh tụ của hai dân tộc có mấy trăm triệu người và là hai nước văn minh trước ở đất Á châu. Song nhơn cách và chủ nghĩa cùng sự hành động của ông Cam-địa có nhiều chuyện kỳ. Xin dịch ra đây một vài đoạn về chủ nghĩa của ông để hiến độc giả.

Lịch-sử ông Cam-địa

Ông Cam-địa là một bậc vĩ-nhân ở thế kỷ 20 nầy, không những mấy trăm triệu dân Ấn-độ sùng bái, mà cả thế giới, dầu cho phái nghịch ông, cũng phải bái phục. Công việc vận động chánh trị của ông tuy về đường thiệt tế chưa có thành công, song cái sức ngầm ngầm làm cho cả thế giới náo động, ông là một vị tướng quân tiên phong thứ nhứt, khiêu chiến với văn minh Tây-phương, và cũng một nhà cách mệnh, có tư tưởng lớn lao vậy. Cái ảnh hưởng trong công việc của ông về đường văn hóa tinh thần thật là to tác.

Ông Cam-địa sanh năm 1869 ở đất Bột-băn-đa (Porbandar), ông bà trước kia thuộc về giai cấp nhà buôn, cha làm quan, nhà giàu có. Bà mẹ là người giòng giỏi Ấn-độ giáo, rất tin đạo, tánh cách ông phần nhiều do bà mẹ đào tạo. Lúc nhỏ học ở Ấn-độ, năm 1889 ông qua du học bên Anh. Trước khi ông từ giã cha mẹ đi, ông thề giữ trọn ba đều của bà mẹ dặn : là không ăn thịt, không uống rượu, không chơi gái. Nói thì làm, thật quả mấy năm ở Luân-đôn (kinh đô Anh) là chỗ đô hội phiền hoa, mà ông trước sau giữ trọn mấy lời mẹ giạy. Tốt nghiệp ở trường Đại học Luân-đôn, ít lâu sau ông thi đậu luật khoa, về nước làm thầy kiện, được nhiều người tin phục. Được ít lâu ông bỏ nghề thầy kiện đi theo đạo, chủ nghĩa tuyệt dục của ông từ đó phát triển thêm lắm. Tiền ông làm ra ông chỉ để riêng một ít cần đủ nuôi sống, còn bao nhiêu thì đem dùng vào việc từ thiện, thề cả đời chịu nghèo khổ. Thôi làm trạng sư, ông gieo mình vào đường tôn giáo, theo đạo Cơ-đốc và các đạo ở Ấn-độ, phản đối sự dùng võ lực, bảo trì chánh nghĩa làm chủ đích. Lúc bấy giờ ông sanh hoạt một cách rất đơn sơ, cần kiệm, ăn cơm lứt, uống nước trong, ngủ dưới đất, vợ con ông cũng đều chịu cực khổ như ông.

Cuộc vận động chánh trị của ông khởi đầu từ năm 1892, làm cho chánh phủ Anh để ý. Hồi đó 15 vạn dân Ấn-độ ngụ ở Nam-phi châu mời ông qua để binh vực cho họ, tỏ bày với chánh phủ, ông đến ở thành Thác-nhĩ (Natal) thuộc địa Anh, vừa gặp lúc chánh phủ Nam-phi-châu hạ lệnh cấm người giống khác không được vào trong nước, lại buộc những món thuế ngụ cư, và ra nhiều luật quá nghiêm khắc. Ông Cam-địa lấy tư cách một người biện hộ để bào chữa cho dân Ấn-độ. Nhưng bị cấm không được ra tòa, ông phải trở về; đến năm 1895 ông lại trở qua, lại gặp lúc dân chúng ở Đờ-nhĩ-han (Durban) bạo động, ông vì phản đối võ lực, xuyt bị chúng giết.

Từ đó ông đi khắp các nơi, trải mấy năm theo việc xã hội vận động, tuy bị quan lại Anh làm nhiều điều khó dễ, mà ông trước sau vẫn giữ thái độ tiêu cực đề kháng. Năm 1898, việc chiến tranh ở Nam-phi-châu bùng ra, ông tổ chức đội quân thập tự, đến tận nơi chiến địa cứu vớt những người bị thương. Năm 1904, bệnh dịch phát sinh ở đất Rô-mết-bua (Johnesburg), ông lập nhà thương tư để chữa bệnh cho dân chúng. Năm 1906, dân ở xứ Thát-nhĩ (Natal) lại nổi loạn, ông lại tổ chức đội quân cứu thương, tự mình đi tới trận địa chỗ những người bị thương, trải qua nhiều chỗ nguy hiểm phi thường, công việc thật là khó nhọc, vì thế ông được viên Tổng đốc Thát-nhĩ người Anh ban thưởng. Nhưng không bao lâu cái tên Cam-địa được khen ngợi ban thưởng đã phải vào đề lao ở Rô-mết-bua.

Sau trận Âu chiến, văn hóa Ấn-châu trải qua cuộc phá hoại rất ghê sợ, sự nghiệp cách mệnh của ông Cam-địa cũng từ đó tới thêm một bước vẻ vang, ông tổ chức hội Ấn-độ tự trị hiệp hội (Swaraj Sabha). Hội nầy là một cơ quan tổ chức rất có năng lực cho cuộc vận động của dân tộc Ấn-độ, ông làm chủ hội. Tháng chạp năm 1920, hội nghị quốc dân Ấn-độ mở hội, theo lời đề nghị của ông, hội bèn thay đổi phương pháp tổ chức và hành động, động chánh sách bất hiệp tác (Non coopération), cự tuyệt tất cả quyền tước lộc vị, của người Anh, tẩy chay cách giáo dục, và đồ hàng hóa của người Anh, cuộc chiến tranh võ hình của mấy trăm triệu dân Ấn-độ với đế quốc Hồng-mao bắt đầu gây ra từ đó.

Cuộc vận động xướng ra, mấy trăm vạn người thanh niên theo ông, họ thiệt hành sanh hoạt tiết kiệm, bài xích tất cả quyền tước danh vị của người Anh ban cho, và tẩy chay hàng hóa của Anh.

Cuộc dân tộc vận động chủ nghĩa lúc đầu gặp phải hai cái trở lực rất to : 1° là bọn Hồi giáo, Hồi giáo ở Ấn độ có thế lực rất lớn, bọn tín đồ chủ trương dùng võ lực, nên đối với chủ nghĩa bất bạo động của ông Cam-địa thường hay xung đột. 2° là hạng người nghèo khổ, hạng người nầy từ xưa ở Ấn độ bị áp bức khinh rẻ, từ khi người Anh cai trị Ấn độ, họ được giải phóng, nên họ không muốn thoát ly chánh phủ Anh mà trở lại cảnh địa ngày xưa. Tuy thế mặc dầu, ông Cam-địa lần hồi vẫn đánh đổ phá tan được hai cái trở lực lớn ấy. Ông hết sức hô hào liên hiệp các phái đạo, khuyên bọn Hồi giáo và Ấn độ giáo nên bắt tay nhau, đồng tâm hiệp lực để chống lại với thế lực tư bản, (hai đạo nầy xưa nay thù nghịch với nhau, thường có cuộc xung đột). Bọn Hồi giáo lần lần tin phục ông, và theo chủ nghĩa bất bạo động, viên lãnh tụ đạo ấy là Tiên ngạch lý (Shankai Ali) cùng ông Cam-địa ký giấy đồng minh. Bọn người nghèo khổ kể trên, cảm hóa nhơn cách của ông mà hết sức giúp đỡ ông trong công việc vận động. Toàn cả nhân dân Ấn độ mộn người một lòng, đều theo chủ nghĩa không bạo động, cảm hóa và công nghiệp của ông Cam-địa thật là to tát vô cùng, không phải người có đủ tư cách, đức tánh như ông không sao làm được.

VÂN-SƠN dịch thuật

(Còn nữa).

Bán tại Tiếng Dân

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán 0$10

Khảo cứu về các xứ mọi ở tỉnh Quảng-Ngãi

(Tiếp theo Phụ trương số 763)

Tục cưới gả của mọi

Mọi trai mọi gái lấy nhau, cốt nhứt là nhà cửa đối nhau, thứ hai là sui gia tuổi tác xứng nhau, thứ ba là trai gái ưa nhau, thì mới có mối lái qua lại nhau; sau khi mai mối giao thông rồi, nhà trai đưa đồ vật đến nhà gái như là áo, hoặc yếm, hoặc nón để cho, nhà gái cũng đem đồ vật đến nhà trai cho lại như vậy. qua lại nhau trong một vài tháng, hoặc 3, 4 tháng, nếu con trai con gái mà còn nhỏ, thì đợi đến một, hai năm, rồi mới làm lễ cưới. Ngày cưới chỉ nhóm nhau lại để ăn uống, chớ không đưa đồ lễ vật như người Annam ta. Ngày ấy, nhà trai nhóm ăn uống trước, hoặc nhà gái nhóm ăn uống trước, không nọ trước sau, như nhà trai ăn trước, thì giết trâu đặt rượu, mời cả bà con hàng xóm, bà con nhà gái cũng đến ăn uống no say. Các bà con nhà gái đến ăn uống, đều đem theo mỗi người một con gà để cho, con gà ấy cũng giết ăn liền, có hồi đông, đến dư trăm con gà cũng có. Nhưng chỉ ăn uống vui chơi, chớ không cúng quẩy gì cả, mọi giàu ăn đến 3, 4 ngày, mọi nghèo cũng ăn một vài ngày, như ta ăn ngày Tết vậy; ăn thế gọi là « ăn gởi », (nghĩa là ăn cưới), đến lược nhà gái cũng ăn uống như nhà trai. Sau khi hai bên ăn uống vui chơi xong một vài ngày, cha mẹ hai bên nhóm nhau, cắt giò gà bói quẻ, cho đưa dâu, hoặc gởi rể, xem được cách gì tốt, lại bói coi ngày, tháng, năm nào tốt, để cho đôi chồng vợ mới ấy đoàn tụ với nhau. Như quẻ cho đưa dâu, thì đến ngày ấy người vợ đi về nhà người chồng, còn quẻ cho gởi rể, thì người chồng lại đi tới nhà người vợ, chỉ có đôi chồng vợ làm bạn nhau mà về, chớ không có họ hàng đưa rước gì cả. Lúc về đến nhà, trải ra một chiếc chiếu mới, vợ chồng ngồi chung nhau, chồng đưa trầu rượu cho vợ, vợ lại đưa trầu rượu cho chồng, song chỉ xây lưng đưa cho nhau, chớ không ngó mặt, bức chiếu ấy không ai được ngồi, dầu mẹ cha cũng vậy, gọi là chiếu cử, tức là lễ « hợp cẩn » của người An-nam ta. Đêm năm thì chồng nằm một bên, vợ nằm một bên, giữa để một đứa con nít (trai hoặc gái) độ 5, 6 tuổi, được chừng vài tháng mới thôi.

Lại có tục lấy vợ như vầy. Trong khi đi đến nhà người hỏi việc gì, hoặc đi ăn Tết, ăn cưới, mà con trai con gái thấy nhau ưa nhau, tức đem đứa gái ấy về nhà, kết làm chồng vợ, dầu bên nhà có con gái sách phạt bao nhiêu cũng cam bụng chịu phạt, giống thói « tư bồn » của người An-nam ta. Lại có khi thấy vợ người đẹp, bèn bắt cóc lấy đem về làm vợ của mình, nếu như người chồng trước sách hỏi, thì giao sức vật hoặc tài sản để trả cho đi cưới đứa khác, chớ không chịu trả lại con vợ bắt cóc ấy; thói bắt cóc nầy tục mọi cũng cho là hàng ngược, nhưng chỉ sợ thế giàu mạnh hơn, mà không dám nói động đến thôi. Người An nam ta, có người ỷ mạnh cướp vợ người (cường chiếm nhơn thê) giống thói tục ấy.

Lễ ăn Tết của Mọi

Hằng năm vào khoảng tháng 2 tháng 3 ta, là đến kỳ mọi ăn Tết. Trước một vài ngày coi quẻ gà ngày nào sẽ ăn Tết được thì ăn. Ăn Tết, đứa giàu thì sắm trâu, dê, heo, rượu, xôi bánh; đứa tầm thường thì sắm ít ít, đứa nghèo thì sắm gà rượu. Đến ngày Tết thì làng xóm họ đương, trai gái trẻ già đều mặc áo quần tốt (có những đồ gì tốt đều bận cả) đến nhà có Tết ấy ăn. Chủ nhà bày đặt đồ ăn vật uống ra, rồi cùng nhau giết trâu, giết dê, nấu cơm, nấu thịt, mỗi đứa nhóm riêng một cái bếp; uống rượu thì dùng cái vòi đặt vào phạm rượu hút lấy uống, tùy ý, cũng có tục uống rượu bằng chén (rượu gạo ta uống bằng chén) kế lại tục chiêng, đánh nhạc; múa hát vui chơi, con trai con gái, không quản gì chồng nào vợ nào, cứ lần lượt từng đứa rót rượu vào bọng nhau uống, đến khi say mùi thôi; song cũng dùng để ăn uống chớ không cúng tế. Mọi giàu ăn tết 3, 4 ngày, mọi thường ăn tết 1, 2, ngày, mọi nghèo cũng ăn tết 1 ngày. Làng họ đi đến ăn tết, người nào cũng đem theo một con gà để giúp, gà ấy lúc ăn cũng làm thịt nướng ăn, cứ 2 đứa mọi chung ăn một con gà. Ăn tết như vậy có hơn một tháng; làng xóm đi ăn luân phiên nhau, mỗi nhà một lần mới thôi.

Đám ma của Mọi

Cũng như người Annam ta, mọi giàu mà có cha mẹ tuổi cao, thì sắm hòm vỏ để sẵn trong nhà. Hòm thì dùng một đoạn cây thật chắc, dài 5, 6 thước, chu vi 3, 4 thước, đem về đục rỗng ruột, vừa để được thân người, ngoài thì đẽo gọt sạch sẽ, tạo dáng cái hòm như chiếc ghe, giữa tròn hai đầu nhỏ, khác với hòm của người Annam ta. Gặp có cha hoặc mẹ chết, thì đâm trâu đặt rượu, góp làng họ lại, đem cái hòm đặt trước vào nơi mộ, rồi khiêng thây người chết đến chỗ ấy; đồ dùng đồ mặc ngày thường chia theo tài sản một nửa. Lúc đưa ra khỏi nhà, con cái làng họ đều khóc nức nở, làng khác hay biết được, cũng đến khóc giúp, chỉ khóc giúp, chớ không đưa lễ vật phúng điếu gì; tới nơi chôn, trước đem đồ vật tài sản, thứ nào tốt thì chôn dưới đất, thứ nào hư nát đặt ở trên, lại đem vải lụa trải vào trong hòm rồi bỏ tử thi vào đậy nắp lại.

Từ mọi cơ ba trở vào nam thì theo tục chôn nổi. Chôn nổi, là để trên mặt đất, dùng cây gác lên, có làm cái nhà mã, bốn phía treo vãi che trước mã và sau mã có dựng một cây cờ bằng vải trắng dài, hai bên mỗi bên đều dựng 3 cây cờ bằng vải trắng vắn, tùy theo nhà giàu nghèo.

Từ mọi cơ nhứt trở ra Bắc, thì theo tục chôn chìm, là chôn khuất dưới đất, trên mã cũng có cất nhà mã, lại đâm chết một con trâu, bỏ ở trước mã rồi về; mọi nghèo thì chỉ cắt đuôi trâu bỏ lại, còn thân trâu đem về khoản đãi làng họ; Chỗ đất chôn thì cứ theo trong họ ông bà chôn đâu, thì con cháu chôn theo đó, không địa lý như ta, cây cỏ ở chỗ đất chôn không khi nào giám đốn chặt. Từ khi chết đến khi chôn cất xong, chỉ cùng nhau ăn uống, chớ không cúng tế. Những đứa mọi nào bị cọp vờ chết, hoặc bị dậu trời chết, đồ đưa theo chôn, tùy theo giàu nghèo không hạn, nhưng sau khi dập đất hay đậy nắp hòm rồi, thì đều bỏ chạy hết, không dám ngó lại, sợ bị truyền nhiễm.

Việc cúng tế của Mọi

Nhà nông sắp đến vụ gieo cấy, thì trước coi quẻ gió gà, được ngày nào tốt thì gieo. Giàu nghèo cũng đều một con gà để cúng, ngày cấy cũng cúng như vậy. Khi lúa chín đến ngày cắt gặt, mọi giàu dùng trâu, dê, mọi nghèo dùng gà để cúng tế; cũng như người Annam ta cúng cơm mới, nhưng mọi thì cúng qui thần, núi sông, mà không cúng ông bà cha mẹ. Gặp khi lúa có sâu bọ, hoặc gặp cơn nắng lụt, đều dùng gà cúng tế để nhương cầu, gặp cơn đau ốm, hoặc cọp vờ khỏi, cũng dùng gà cúng nhương. Nếu cúng cầu rồi mà chưa thấy lành, lại cắt giò gà coi quẻ, nếu ưng dùng đến trâu, dê, thì cũng bắng theo quẻ gà mà lo sắm cầu cúng mới được. Bại để việc gì cũng bằng theo cái giò con gà cả.

Mộng bút
(Còn nữa)

THI BÌNH-DÂN

Con bé khóc mắt bạc

Qua cầu Bến ngự chơi vừa trưa,
Vừa bước vừa ngâm đi thần thơ.
Thấy một con bé bé,
Ngồi khóc, khóc như mưa.
Tay nó nách cái mẳng,
Mình mặc áo vải sưa.
Trông mặt mày nó không đáng khổ,
Vì sao nó khóc mình không rõ.
Muốn biết nó khóc vì cớ gì?
Lại kề một bên mà hỏi nó.
Nó nghe mình hỏi mắng lại ngay:
Chuyện gì tôi ông, ông hỏi rằng.
Người ta bực chết còn hỏi hỏi!
Vừa mắng vừa khóc như người say.
Mình bảo nó rằng: thôi nín đi,
Tao đây cũng một người như mầy.
Có vật bệnh gì cần thuốc chữa,
Có khốn nạn gì cần thầy thợ.
Em cứ nói ra qua tỉnh dâm,
Tao đây há phải người vô tâm.
Nó nghe mình nói quẹt nước mắt,
Thưa: ông đã hỏi tôi nói thật.
Tôi tuổi còn thơ cha sớm mất,
Ở với mẹ tôi nghèo khổ rất!
Nhờ vì mẹ tôi khéo dè dặt,
May mướn vá thuê lại cấy gặt.
Vì thế mẹ tôi nuôi được tôi,
Một ngày hai bữa vừa lần hồi.
Vừa sớm ngày nay mẹ tôi bảo:
Nãy một giác bạc trao con rảo.
Ra chợ Bến-Ngự liệu mà mua,
Ba xu rau muốn bằng xu gạo.
Vâng lời tôi đi ra tới chợ,
Chẳng dè gặp lấy quân xỏ lá.
Bạc vừa đưa ra nó cướp ngay,
Cướp lanh như chớp thiệt quá lẹ.
Thôi thì rau gạo hỏng một ngày.
Tôi về tôi sợ mẹ tôi rầy.
Tôi đứng không lẽ đứng mãi đây,
Bắt buộc cho tôi tôi phải khóc.
Ông hỏi làm chi tôi thêm nhọc,
Mình nghe nó nói mình buồn cười.
Cái nghề kẻ cắp là tuồng đời,
Cướp cả Mân-châu như Nhật-bản.
Tàu đứng trương mắt làm gì ai,
Huống gì chỉ cướp một hào bạc.
Đáng là bao nhiêu em khóc hoài!
Tôi nói mà nó không hiểu ý.
Rờ trong túi tôi còn hào chỉ,
Tôi trao cho nó khuyên nó dậy.
Khi nó được bạc nó cười ngay,
Nó quay vào chợ, tôi ruổi về.
Ôi thôi! thói đời không khác gì đứa trẻ đây,
Mất bạc phải khóc được bạc cười!

SÀO NAM

DIỄN ẢO THUẬT TẠI CUNG AN-ĐỊNH

Đêm 26 Janvier vừa rồi tôi có được thiếp mời dự cuộc dạ yến tại cung An-định, độ chín giờ tới nơi, thấy chưng đặt nghiêm trang, các nhân vật sang trọng tây nam tới dự rất đông. Sau Kim-thượng, quan Phó toàn quyền, quan Khâm sứ đến, khúc nhạc chào mừng, 11 giờ nghe tiếng chuông rung, thấy các vai tài tử đào kép của ban xiếc Đại-Việt, ăn bận y phục lối mới, coi rất gọn gàng, ra nhảy múa nhào lộn đủ các kiểu.

Ông Mai-thanh-Các chủ ban Đại-Việt, ra diễn các phép ảo thuật và thôi miên, trên ngực ông đeo đủ các thứ médaille của các nước, tỏ ra một nhà thuật trứ danh của nước ta. Trong các trò diễn có môn nầy là xuất sắc hơn cả: Ông mang một đứa nhỏ nhà quê chừng 11, 12 tuổi ra đứng giữa sân khấu, làm mê đi, xong, mời một viên quan người Pháp, lấy mấy con niềm dán mắt thằng nhỏ, lại lấy chừng 3 thước vải dày, gấp hai cột kín cả mặt thằng bé, rồi mời các quí quan mỗi người viết mấy chữ, bất kỳ chữ gì, thằng nhỏ mê ấy đều đọc được suốt cả, không sai một chữ. Còn các trò diễn khác xem cũng mới. Cuộc diễn nầy được Kim-thượng và quan Khâm sứ ban thưởng, khán giả tây nam đều khen ngợi. Sau đó, ban ấy có diễn mấy kỳ ở tại nhà hát Tân Tân, đều được công chúng hoan nghinh.

Người xem lại cảo

Một người đàn bà Đức với nghĩa vụ đầu phiếu

(Đi đường xa 800 giặm; bỏ lá phiếu sau cùng ở Tát-nhĩ)

Chuyện « đầu phiếu » (1) ở xứ ta đã thường thấy, từ đầu phiếu bầu cử tổng lý cho đến bầu cử dân-biểu, hội đồng v. v. người ứng cử vận động nhiều cách, mà người có quyền đầu phiếu xem cái phiếu như đồ chơi, hoặc bán rẻ hoặc đổi lấy chén rượu bữa tiệc, tiền xe, thật không rõ cái quyền công dân qui báu là sao cả.

Muốn cho quốc dân biết trọng cái phiếu, tưởng nên thuật câu chuyện đầu phiếu của người đàn bà nước Đức dưới nầy:

Cuộc đầu phiếu ở Tát nhĩ, phần thắng lợi về Đức, một số báo trước đã đăng. Nhân dân Đức và những người sanh trưởng ở Tát nhĩ, quan niệm đối với đất « mẹ đẻ » của họ nồng nàn là thế nào, không phải thuật nhiều. Chỉ thuật câu chuyện một người đàn bà đi đầu phiếu.

Cuộc đầu phiếu Tát nhĩ, bao nhiêu nhân dân kiều ngụ ở ngoài khắp cả thế giới đều đua nhau về đầu phiếu, không quản đường xa, không quản tốn kém. Tựu trong có bà Manh-đặc-na-xu là khó nhọc hơn cả, mà lá phiếu của bà bỏ sau chót hết, một xuýt nữa thì hỏng mất!

Bà là người Tát nhĩ, song ở Thượng hải, làm việc tại một công ty đồng hồ năm 1926 kết hôn. Bà còn bà mẹ, năm nay 77 tuổi; có anh chị em trai gái 7 người, đều ở bạt Bạch lô Căn (Tát nhĩ)

Trước đây 3 tháng, nghe tin cuộc đầu phiếu Tát nhĩ đã có định kỳ, bà liền tới tổng lãnh sự Đức ở Thượng hải, xin giấy về Tát nhĩ đầu phiếu. Đã lâu không được giấy trả lời, bà lấy làm thất vọng, tự nhận rằng mình đã mất cơ hội, bỏ uổng cái trách nhiệm công dân của mình rồi.

Đó đâu vào ngày Thánh-đản, bỗng tiếp được tin điện thoại tòa lãnh sự cho hay rằng: Theo phúc điện của chánh phủ, chuẩn cho bà về đầu phiếu, mời bà lại nói chuyện cho rõ. Chánh phủ đối với một người dân đàn bà kiều ngụ nước ngoài, mà chân chỉ như thế, huống là đối với người dân trong nước.

Được tin, bà mừng quýnh, nhưng ngày giờ gấp quá, không thể chờ đợi gì nữa, tức thì bà đi thẳng tới quán lãnh sự; tới nơi bà biết rằng Lãnh sự không chỉ cho giấy phép về đầu phiếu, lại còn mua hộ giấy đi tàu cho bà nữa. Ấy là ngày 26-12-34.

Ngày sau (27), bà bận rộn suốt ngày, không có phút nào rảnh, vì giấy « hộ chiếu » của bà buộc phải có chữ ký của lãnh sự Nga và Hà-lan mới được.

Ngày 28-12-34, bà thì sửa soạn hành trang, còn ông chồng thì sắp các món hành phí và sanh hoạt phí. 9 giờ sáng ngày 29-12-34, bà xuống chiếc tàu Nhật sang Đại liên, rồi sang Cáp nhĩ Tân. Lúc ấy tuyết nhiều, đường xe lửa Tây Bá Lợi Á bị nghẹn không đi được, bà lấy làm nóng lòng, sợ rằng đến Tát nhĩ sẽ hụt kỳ đầu phiếu chăng!

Bộ Trưởng hàng không Đức, Qua Lâm, nghe tin bà băng ngàn về đầu phiếu, làm tròn phận sự công dân, sợ bà thất vọng vì sự trễ kỳ, bèn phái một chiếc tàu bay cho bà đi, một mặt lại đánh điện cho hội ủy-viên ở Tát nhĩ phái một chiếc tàu bay đặc biệt ra ở biên giới mà đón bà. Theo điện tín Bạch Lô Căn ngày 13-1-35 thì ở tòa đầu phiếu miền ấy, cái phiếu hỏ sau chót hết là phiếu của bà!

Bà vì cố đi về cho kịp kỳ đầu phiếu, từ Thượng hải ra đi, nào tàu thủy, nào xe hỏa, nào tàu bay, trải qua con đường 5000 giặm, nên khi đến nơi đã mệt ngất người. Khi bà đi xe ô tô đến sở đầu phiếu, bỏ được phiếu rồi, bà mừng quýnh mừng quíu, đương cơn mệt nhọc ngất ngơ, mà trên mặt bà bỗng lộ ra nét tươi cười vui vẻ, mừng rằng mình đã làm hết phận sự về cái phiếu của mình.

Đấy, người văn minh đối với quyền công dân là vậy đó! Đàn bà còn thế, huống chi là đàn ông!

Người Nam ta hay bán rẻ cái phiếu và đem đổi bữa tiệc cùng tiền xe, hoặc là cầm như đồ bỏ, nên trông bà Manh-đặc-na-xu làm gương.

(1) Nhà quê ta gọi là cầu tiêu hay bồ thấm.

Việc trong nước

Các cuộc chơi trong nhịp tết

NGHỆ-AN. — Kể sự hiết cơ trong dân gian thì cái tết năm nay gian nan hơn hết; mà kể các trò chơi tết thì năm nay từ thành thị cho chí thôn quê sôi nổi thạnh hành hơn mấy năm trên. Xem ngoài thì vậy, nhưng lâm kẻ ăn chơi vui cười, mà cũng lâm kẻ phải cười ra nước mắt.

Ở Vinh, quan trên có cho phép mở sòng xổ tôm điếm. Song cái chơi cũng khác trước: trước chơi một hội bài chừng một trăm tới trăm rưởi đồng, thì nay xuống đến một đôi chục, có khi đến năm bảy đồng mà nhà gọi là nhà có tiếng trong thành phố. Các thứ bài bạc khác cũng được chơi trong ba bữa tết.

Đến trong các phủ huyện, đều có chơi đu, chơi cù. Nghèo ngặt như hai huyện Thanh chương và Nam đàn, mà năm nay cũng có bày ra tôm điếm, nhưng dân không tiền, chỉ có quan chơi.

Trên là nói các trò chơi và dân ăn chơi, song cũng nhiều chỗ trong ngày tết trông buồn bã. P. V.

Lời phàn nàn của một ít phụ huynh học trò

QUẢNG NAM. — Từ khi thầy giáo D. đổi về giạy lớp năm trường Mỹ hòa, thì phần nhiều phụ huynh học trò lấy làm than phiền. Giạy lớp lũng ấu, toàn học trò từ 6, đến 7, 8 tuổi, mà thầy thường lấy ngọn roi làm bài giạy. Có đứa bé học lớp ấy, từ tháng tám năm ngoái đến nay, không tấn ích gì, mà bữa nào đi học về cũng có 5, 3 cái lằng roi ở sau lưng.

Trong lớp trò nào có lui tới nhà thầy, thì được thầy chăm nom, còn những kẻ nhà nghèo không đến « thăm » được, thầy lại chiếu cố một cách cho đến nỗi có trò không muốn đến trường.

Lời than phiền trên quá thiệt, nhà mà phạm nên đổi cử chỉ ấy đi.

Đào-Viên

Đốt pháo cháy nhà

QUẢNG-NGÃI. — Hằng năm đến nhịp tết, thường xảy ra cái nạn « đốt pháo cháy nhà ». Tội nghiệp! ai bị cháy nhà trong lúc ấy, thì không cơm thiếu áo, mà đám tới nhà ai! Vì đầu năm không được đem đầu xấu đến ai cả. Đành phải chịu đói.

Cái tết năm nay, hai phần ba nhân dân sống trong cảnh thiếu thốn! Thế mà cũng có một ít nhà, mua pháo về đốt đẹt, đùng...

Tại tổng Cận, huyện Nghĩa-hành, chỉ ngày mồng một tết, mà xảy ra mấy đám cháy nhà vì đốt pháo!

Hương kiểm Khanh (Phú-thọ), độ 9 giờ mai mồng một, sau khi cúng rồi, đốt pháo..., chẳng may tàn pháo bay lên nóc nhà. Khi cả nhà quây quần vui vầy trong tiệc..., thì lửa phát cháy mái trước nhà trên. Trống mõ đánh vang, người lân bang tới cứu thì mới cháy hết mấy mái; còn nhà ngang nhà dưới, và nhà chung quanh đó, cũng đều bị họa lây, tranh tre tan tành cả

Tên Nguyễn-Trực (Xuân đình), khi một giờ chiều bữa ấy, có tên rể mới ở Vạn-lộc (Mộ-đức) về mừng tuổi ông gia bà gia đem pháo ra đốt, rồi vàng tàn bắt cháy cái nhà ngang (nhà chứa lúa), may nhờ cái vựa lúa bằng đất nên chỉ cháy cái sường trên, và lúa trong vựa cũng thiệt hại một ít.

Nhà thầy Hoè (Thiên-xuân) cũng vì đốt pháo bị cháy hết mấy tấm tranh, may người ta chữa được!

Hoài tiền mua pháo đốt ra xát, tiền mất mà còn mang cái họa « pháo ».

Bà con chơi pháo phải cẩn thận.

Phóng sự

Giá họa cho đàn bà góa!

Ở làng Vạn-lược-tây, phủ Mộ-đức. Lê Kiệt có cho vợ chồng ông chả Huy mượn 80$00 đặng lãnh làm rẽ một sở ruộng, hiện khế ấy còn tại vợ Kiệt (thị Cầm, rõ ràng. Trải tháng chín năm không sanh sự gì cả. Sau Chả Huy chết không có con trai, mà Kiệt cũng qua đời. Mùa tháng 8 năm

Soạn giả:
Nguyễn-quang Chiu
Tốt nghiệp trường
Canh nông Tuyên quang

Phép nuôi tằm và trồng dâu

Có trừ bán tại
Tiếng-dân, mỗi quyển
giá · 0$12

ngoái, tên Duật tự nhận là thừa kế, đành ruộng ấy không cho thị Cầm (vợ Kiệt) gặt. Việc tới quan, quan sức sở tại quyền trừ và quyền canh. Còn số 80$, Kiệt cho mượn thì quan biểu về nhà bà Huy đòi. Ngày 15 tháng 11 thị Cầm tới đòi, nhưng bà Huy không trả, thành gây việc kéo nài, kéo dài đến mấy ngày, mà làng không xử ra sao, chỉ đề giấy Tiện ngày mồng 2 tháng chạp, thị Cầm tới đòi nữa, con gái bà Huy là thị-Trà, sẵn có chồng, chạy lại kéo con thị Cầm là thị-Thoa, nằm trên phản mà la lối, rồi vu rằng thị-Thoa đánh đọa thai. Lý trưởng Trần Hậu tới bảo Tổng. Thầy chánh về lấy khẩu cung. Lý-Hậu mới tác oai mà đọa thị-Cầm bảo: « phải lo 5$60 cho thị Trà và lo cấp phí cho 3 tên pan và một người hương đinh, cùng đưa thị Trà đi nhà thương, nếu không thì tăng tổng tịch ký gia sản mà mẹ con mụ còn bị ăn nữa ». Thị Cầm nghe nói, hoảng kinh, về bán một con heo 50 quan tiền và chạy thêm 1$00 đem đưa hết cho Lý-Hậu. Mấy tháng nay thị Trà vẫn ở nhà, còn thai nghén cũng không sao, mà Lý Hậu nay hầm gông, mai đòi giải, làm cho thị-Cầm cái thân góa bụa thiệt khổ ở khổ ăn! Quan trên nên xét tình oan khuất của người đàn bà góa bụa, đã mất tiền không được làm ruộng mà còn bị nạ kia.

Người biết chuyện

Vì hiệp hiềm mà sanh mối kiện

Trường làng ăn nhơn phủ Sơn-tịnh, có 2 lớp học, học trò đông, thầy giáo chăng hào lý trong làng, lâu nay vẫn không đến gì mình lòng. Nhơn Tết vừa rồi nghỉ dạy, hào lý có lập đám bài chòi tại chợ Gò-nổi cách trường 3, 4 chục thước, để đánh chơi tết lại kiếm tiền xâu.

Lúc chơi bài có lấy trống và bàn ghế nhà trường đem dùng, bàn, ghế bị gãy và trống bị lằng; lại sức dân đến vườn trường cắt bẻ các cây bông trồng trong bồn, đem về chưng diện nữa.

Ngày khai giảng (12-2-35) các giáo sư tới trường, thấy bàn ghế gãy và trống lằng, hỏi thì phu trường thuật chuyện như trên; các giáo sư làm tờ bẩm về nha Học chánh Quảng-ngãi. Quan Đốc học thương đồng với quang tinh, ngày 13-2-35 có trát sức cho hào lý phải lập tức tu bổ các bàn ghế và trồng lại các bồn bông v. v... (chớ không thấy nghi xử gì). Được nghe tin nầy, các hào lý cầm hờn cho thầy giáo, bèn kiếm chuyện ứa thà, mời viện đến phụ huynh cùng hào lý đứng đơn, ngày 14-2-35 tới phủ kiện các thầy giáo: 1, Dạm con em tốt, các thầy giáo không nhận dạy. 2, Ngày nghỉ trường (27-1-35) các giáo sư bắt học trò liềm tiền tạ trường, nhưng ăn chơi không đúng ...

Mấy bác làng đã làm quấy mà không biết lỗi mình, thói ấy không thể được.

Tư Hiềm

Cờ bạc lộng quá

Ở dãy nhà gần hội Lạc-thiện Quảng ngãi, bữa nào cũng có tiếng rầy rà, vì mấy tay cờ bạc tụ họp chơi bời, nhiều lần chưởi bới lang tang. Ở giữa thành phố mà chơi bời lộng quá, nhà chuyên trách nên để mắt đến.

D. Th.

Sao lại đánh người ta?

Từ ngày 11 tháng giêng An nam lại nay, có người nọ ... mua lại nhà khách sạn « Nhựt-Tân » gần bến xe Vàng đậu, phần đông các cu ly xe và các người hàn châu, bán mỹ v. v... ai đi qua lại trước nhà Nhựt-Tân, hoặc tại bến xe Vàng, thì bị người chủ mới tai đánh, đập đá rất tàn tệ; có người bị bắt giao cho lính phòng thành đem giam, nhiều người phàn nàn. Quan trên nên để mắt. P. V.

Quan hiểu nhiều việc

Bữa 12 tháng giêng (15-2-35), quan huyện Nghĩa hành đòi tất cả lý trưởng trong hạt đến nha hiểu. Đầu tiên hiểu: Nhịp tết vừa rồi, mà rượu ty bán không kịp số dự trù (?) là bởi vì rượu nhiều quá. Như làng An-ba là đại-xã, mà số rượu tiêu không bao nhiêu, chẳng dân nấu rượu (còn cái cớ « dân không tiền mua », sao không nói?).

Quan lại đưa cái bản kê danh sách « thanh nghị nấu rượu » mà hỏi các lý hương từng bảo phải gia tâm kiểm thác... Các lý hương chỉ nhìn mặt nhau, vì trong danh sách ấy có nhiều người lương thiện.

Còn sự đạo điền, thì những sở ruộng nào, nguyên điền dưới hai mẫu, mà ở trong có 5, 10 hoặc 15, 20 khoảnh, trước kia phải đạo chỉ đạo từng khoảnh một, thì phải kêu nơi quan địa chánh, ngài sẽ phái về đạo lại rồi sẽ cho, không thì phải chịu phí tiền mỗi khoảnh trên dưới 0$50.... (Câu nầy đâu ung lắm).

Và các hương bộ phải ta chánh những sổ bộ lại, làm thời cho Tòa, Tỉnh xét.

Phóng sự

Bắt được hèm

Khi 7 giờ mai, bữa 9 tháng giêng (12-2-35) phó tổng đoàn Nguyễn-tấn Thăng, và người lính lệ Nghĩa hành, về chùa làng Đông-xuân, xét sau vườn hồ mía, được cái ghè đựng hèm; liền nổi mồ lên, lý hương và lân bàn chạy tới, cùng khiêng cái ghè ấy về nhà. Vụ nầy nghe quan huyện đã kiết hàm: cả lý hương Đông-xuân bốn người, và viên Phó tổng Trần-Hoành (cũng người làng ấy) đều bị bắt giam, và bị phạt.

Phóng-Viên